**Vị Nabi Cuối Cùng**

(Cầu xin Allah ban bằng an và phúc lành cho Người)

>Tiếng Việt – Vietnamese – <فيتنامية



**Ban Da’wah trực thuộc văn phòng hỗ trợ giáo dục và tuyên truyền kiều dân tại Rabwah**

🙠🙣

Biên dịch: Abu Zaytune Usman Ibrahim

Kiểm thảo: Abu Hisaan Ibnu Ysa

**خاتم النبيين**

صلى الله عليه وسلم



قسم الدعوة بالمكتب التعاوني للدعوة وتوعية الجاليات بالربوة

🙠🙣

ترجمة: أبو زيتون عثمان بن إبراهيم

مراجعة: أبو حسان محمد زين بن عيسى

**Lời mở đầu**

اَلْحَمْدُ لِلَّهِ رَبِّ الْعَالَمِيْنَ، وَالصَّلَاةُ وَالسَّلَامُ عَلَى نَبِيِّنَا مُحَمَّدٍ خَاتَمِ النَّبِيِّيْنَ وَالْمُرْسَلِيْنَ وَإِمَامِ الْمُتَّقِيْنَ وَصَفْوَتِهِ مِنَ الْخَلْقِ أَجْمَعِيْنَ، وَعَلَى آلِهِ وَصَحَابَتِهِ وَالتَّابِعِيْنَ لَهُمْ بِإحْسَانِ إِلَى يَوْمِ الدِّيْنَ أَمَّا بَعْدُ:

Mọi lời ca ngợi và tán dương kính dâng lên Allah, Thượng Đế của vũ trụ và muôn loài. Cầu xin bằng an và phúc lành cho vị Nabi của chúng ta Muhammad, vị Nabi cuối cùng, vị Thiên sứ cuối cùng, vị Imam của những người ngoan đạo, vị được chọn lọc từ trong nhân loại; và cầu xin bằng an và phúc lành cho gia quyến của Người, các bạn đạo của Người cùng tất cả những ai đi theo con đường tốt đẹp của họ cho đến ngày Tận thế ..

Quả thật tôi đã đọc bức thông điệp với lời tựa “Vị Nabi cuối cùng ” do văn phòng hỗ trợ giáo dục và tuyên truyền tại Rabwah xuất bản. Tôi thấy nó là một bức thông điệp hữu ích cho toàn thể tín đồ Muslim trong việc phản hồi sự chỉ trích và bêu xấu vị Cao quý Thanh khiết từ phía kẻ thù của Islam.

Vì lẽ trên, tôi có lời nhắn gởi rằng cần truyền tải bức thông điệp này hy vọng Allah sẽ ban điều hữu ích cho các tín đồ từ bức thông điệp.

Tôi cầu xin Allah làm vững chắc sự thành tâm của tác giả trong việc làm, trung thực trong lời nói và xin Ngài ban cho chúng ta những người tuyên truyền và kêu gọi đến với chân lý, những người ra sức bảo vệ giáo luật của Allah , xin Ngài phù hộ cho họ trong việc tẩy sạch bụi bẩn khỏi tôn giáo của Ngài, khỏi vị Nabi của Ngài, xin Ngài hướng dẫn họ bởi sự hướng dẫn của Ngài để họ làm theo Kinh sách của Ngài và Sunnah của vị Nabi của Ngài; xin Ngài củng cố vững chắc bầy tôi trên tôn giáo của Ngài và trên con đường ngay chính, quả thật Ngài là Đấng Quảng Đại và Ân Phúc.

وَصَلَّى اللهُ وَسَلَّمَ وَبَارَكَ عَلَى عَبْدِ اللهِ وَرَسُوْلِهِ وَخِيْرَتِهِ مِنْ خَلْقِهِ نَبِيِّنَا مُحَمَّدٍ وَعَلَى آلِهِ وَصَحْبِهِ وَالتَّابِعِيْنَ لَهُمْ بِإِحْسَانِ إِلَى يَوْمِ الدِّيْنِ.

Cầu xin Allah ban bằng an và phúc lành cho người bề tôi của Ngài, vị Thiên sứ của Ngài, vị được Ngài chọn lọc trong muôn tạo vật của Ngài, Nabi của chúng ta Muhammad, và cho gia quyến của Người, các bạn đạo của Người cùng những ai đi theo sự tốt đẹp của họ cho đến ngày Tận thế.

Người viết

**Abdul-Aziz bin Abdullah Al-Raajihi**

(đã ký tên)

Ngày 20 – 06 – 1429 hijri



****

**صَلَّى اللهُ عَلَيْهِ وَسَلَّمَ**

**Cầu xin Allah ban bằng an và phúc lành cho Người**

**Chứng nhận Muhammad là vị Thiên sứ của Allah**

Đó là sự thừa nhận qua lời tuyên thệ bằng chiếc lưỡi cùng với đức tin trong con tim rằng Muhammad bin Abdullah - người Ả rập Quraish thuộc gia tộc Al-Haashimi – là vị Sứ giả của Allah, Thượng Đế Tối Cao; được cử phái đến cho toàn thể hai loài trong tạo vật của Ngài: Jinn và con người. Allah, Đấng Tối Cao phán:

**﴿وَمَا خَلَقۡتُ ٱلۡجِنَّ وَٱلۡإِنسَ إِلَّا لِيَعۡبُدُونِ ٥٦ ﴾** [سورة الذاريات : 56]

**Và TA tạo hóa loài Jinn và loài người mục đích chỉ để chúng thờ phượng riêng TA** (Chương 51 – Azh-zhariyat, câu 56).

Sự thờ phượng Allah, Đấng Tối Cao chỉ được hình thành bằng con đường mặc khải được Muhammad mang đến như Allah đã phán:

**﴿تَبَارَكَ ٱلَّذِي نَزَّلَ ٱلۡفُرۡقَانَ عَلَىٰ عَبۡدِهِۦ لِيَكُونَ لِلۡعَٰلَمِينَ نَذِيرًا ١﴾** [سورة الفرقان: 1]

**Phúc thay Đấng (Allah) đã ban Tiêu chuẩn (phân biệt phúc và tội) xuống cho người bề tôi trung thành và tận tụy của Ngài (Muhammad) để Y trở thành một vị cảnh báo cho muôn loài (Loài người và Jinn).** (Chương 25 – Al-Furqan, câu 1).

(*Sheikh Ibnu Uthaimeen* *: “****Giảng giải ba nền tảng****” trang 75*).

**Nội dung của sự chứng nhận rằng Muhammad là vị Thiên sứ của Allah**

Sự chứng nhận này yêu cầu phải tin tưởng nơi tất cả những gì Thiên sứ của Allah thông tin, phải chấp hành theo những gì Người ra lệnh và sai bảo, phải tránh xa những điều Người nghiêm cấm và ngăn cản, và chỉ thờ phượng Allah theo những gì Người hướng dẫn và chỉ đạo.

Sự chứng nhận này cũng yêu cầu phải luôn khẳng định rằng: Thiên sứ của Allah không mang bất cứ thuộc tính Thượng Đế nào cũng như không hề có bất cứ quyền năng nào trong việc điều hành và chi phối vũ trụ, và Người không đáng được thờ phượng. Thiên sứ của Allah chỉ là một người bề tôi chứ không phải là thần linh được thờ phượng, chỉ là vị Thiên sứ của Allah phải được thừa nhận. Người không hề có bất cứ quyền năng nào để có thể mang lại điều lợi hay điều hại cho bản thân mình hay cho người khác trừ những gì Allah, Đấng Tối Cao và Toàn Năng muốn như Ngài đã phán:

**﴿قُل لَّآ أَقُولُ لَكُمۡ عِندِي خَزَآئِنُ ٱللَّهِ وَلَآ أَعۡلَمُ ٱلۡغَيۡبَ وَلَآ أَقُولُ لَكُمۡ إِنِّي مَلَكٌۖ**  **إِنۡ أَتَّبِعُ إِلَّا مَا يُوحَىٰٓ إِلَيَّۚ﴾** [سورة الأنعام: 50]

**Hãy bảo họ (Muhammad!): Ta không hề nói với các người rằng ta giữ kho tàng của Allah và ta khồng hề biết điều vô hình và ta cũng không hề nói với các người rằng ta là Thiên Thần. Ta chỉ tuân theo điều đã được mặc khải cho ta mà thôi.** (Chương 6 – Al-An’am, câu 50).

Thiên sứ của Allah chỉ là người bề tôi được lệnh phải tuân theo những gì mà Người được sai bảo .. Allah, Đấng Tối Cao và Toàn Năng phán:

**﴿قُل لَّآ أَمۡلِكُ لِنَفۡسِي نَفۡعٗا وَلَا ضَرًّا إِلَّا مَا شَآءَ ٱللَّهُۚ وَلَوۡ كُنتُ أَعۡلَمُ ٱلۡغَيۡبَ لَٱسۡتَكۡثَرۡتُ مِنَ ٱلۡخَيۡرِ وَمَا مَسَّنِيَ ٱلسُّوٓءُۚ إِنۡ أَنَا۠ إِلَّا نَذِيرٞ وَبَشِيرٞ لِّقَوۡمٖ يُؤۡمِنُونَ ١٨٨﴾** [سورة الأعراف: 188]

**Hãy bảo họ (Muhammad): “Ta không có quyền quyết định điều lợi hoặc điều hại cho chính bản thân ta trừ phi điều nào Allah muốn. Và nếu ta thực sự biết điều vô hình thì chắc chắn ta đã tom góp nhiều điều tốt lành cho ta và chắc chắn ta đã không gặp một điều bất hạnh nào. Quả thật, ta chỉ là một người cảnh báo và là một người mang tin mừng cho những người có đức tin mà thôi.** (Chương 7 – Al’Araf, câu 188).

Như vậy, Thiên sứ của Allah không phải là thần thánh đáng để thờ phượng, Người hay bất cứ ai khác ngoài Người trong tạo vật đều không phải là Đấng đáng được thờ phượng mà sự thờ phượng chỉ dành riêng cho một mình Allah duy nhất, Đấng Tối Cao và Vĩ Đại, Đấng Toàn Năng và Toàn Lực .. Thiên sứ của Allah chỉ ở ngay địa vị mà Allah đã ban cho Người, đó chính là địa vị của một vị Thiên sứ của Ngài, tuy nhiên, lúc nào Người cũng vẫn là người bề tôi của Ngài.

(*Sheikh Ibnu Uthaimeen* *: “****Giảng giải ba nền tảng****” trang 75, 76*).

**Tuy nhiên, Thiên sứ của Allah là vị Nabi cuối cùng**

**﴿مَّا كَانَ مُحَمَّدٌ أَبَآ أَحَدٖ مِّن رِّجَالِكُمۡ وَلَٰكِن رَّسُولَ ٱللَّهِ وَخَاتَمَ ٱلنَّبِيِّ‍ۧنَۗ وَكَانَ ٱللَّهُ بِكُلِّ شَيۡءٍ عَلِيمٗا ٤﴾** [سورة الأحزاب: 40]

**Muhammad không phải là người cha của một ai trong số đàn ông các ngươi, mà Y chính là Thiên sứ của Allah và là vị Nabi cuối cùng trong các vị Nabi. Và Allah là Đấng Am Tường mọi sự việc.** (Chương 33 – Al-Ahzab, câu 40).

Học giả Assa’di  nói: Đây là địa vị của Người , địa vị của một người phải được mọi người người vâng lời và tuân theo, phải được mọi người tin tưởng và yêu thương, phải được yêu thương hơn cả bất kỳ ai khác. Người là vị khuyên răn và dạy bảo cho mọi người tức những người có đức tin. Sự dạy dỗ và khuyên răn của Người như thể Người là người cha của họ. (*Theo Tayseer Al-Kareem Al-Manaan về Tafseer lời phán của Đấng Arrahman*).

Ông Abu Huroiroh thuật lại rằng Thiên sứ của Allah nói:

**{إِنَّ مَثَلِى وَمَثَلَ الأَنْبِيَاءِ مِنْ قَبْلِى كَمَثَلِ رَجُلٍ بَنَى بَيْتًا فَأَحْسَنَهُ وَأَجْمَلَهُ ، إِلاَّ مَوْضِعَ لَبِنَةٍ مِنْ زَاوِيَةٍ ، فَجَعَلَ النَّاسُ يَطُوفُونَ بِهِ وَيَعْجَبُونَ لَهُ ، وَيَقُولُونَ هَلاَّ وُضِعَتْ هَذِهِ اللَّبِنَةُ قَالَ فَأَنَا اللَّبِنَةُ ، وَأَنَا خَاتِمُ النَّبِيِّينَ}** رواه البخاري.

**“Quả thật hình ảnh của Ta và hình ảnh của các vị Nabi trước Ta giống như hình ảnh của một người đàn ông xây một ngôi nhà, y đã làm tốt và đẹp cho căn nhà đó trừ một chỗ bằng một viên gạch tại một góc nào đó; thế là mọi người đi qua đi lại đều khen và họ nói rằng phải chi để thêm một viên gạch vào chỗ này nữa thì hoàn hảo biết mấy. Ta chính là viên gạch đó và Ta chính là vị Nabi cuối cùng.”** (*Albukhari*).

**Tên của Người :**

Người nói:

**{لِى خَمْسَةُ أَسْمَاءٍ أَنَا مُحَمَّدٌ ، وَأَحْمَدُ ، وَأَنَا الْمَاحِى الَّذِى يَمْحُو اللهُ بِى الْكُفْرَ ، وَأَنَا الْحَاشِرُ الَّذِى يُحْشَرُ النَّاسُ عَلَى قَدَمِى ، وَأَنَا الْعَاقِبُ}** رواه البخاري

**“Ta có cả thảy năm tên gọi, Ta là Muhammad, Ahmad, Ta là Al-Maahi (người bôi xóa) mà Allah đã dùng Ta để bôi xóa sự vô đức tin, Ta là Al-Haashir (người được phục sinh) người mà nhân loại được phục sinh sau Ta, và Ta là Al-Aa’qib (người sau cùng).”** (*Albukhari*).

Trong lời dẫn của Muslim thì có phần thêm:

**{... وَأَنَا الْعَاقِبُ وَالْعَاقِبُ الَّذِيْ لَيْسَ بَعْدَهُ نَبِيٌّ}**

**“...và Ta là Al-Aa’qib (người sau cùng) và người sau cùng là người không có vị Nabi nào đến sau y”.**

**Vị Nabi cuối cùng :**

Người nói:

**{سَيَكُونُ فِى أُمَّتِى كَذَّابُونَ ثَلاَثُونَ كُلُّهُمْ يَزْعُمُ أَنَّهُ نَبِىٌّ وَأَنَا خَاتَمُ النَّبِيِّينَ لاَ نَبِىَّ بَعْدِى وَلاَ تَزَالُ طَائِفَةٌ مِنْ أُمَّتِى عَلَى الْحَقِّ ظَاهِرِينَ لاَ يَضُرُّهُمْ مَنْ خَالَفَهُمْ حَتَّى يَأْتِىَ أَمْرُ اللهِ عَزَّ وَجَلَّ}** رواه أحمد.

**“Trong cộng đồng tín đồ của Ta sẽ có ba mươi kẻ nói dối, tất cả họ đều khẳng định mình là Nabi nhưng Ta là vị Nabi cuối cùng, sau Ta không có vị Nabi nào được cử phái đến nữa. Tuy nhiên, trong cộng đồng tín đồ của Ta vẫn mãi còn một nhóm luôn đi trên điều chân lý một cách công khai, những kẻ nghịch lại họ không thể làm hại được họ cho tới khi mệnh lệnh của Allah đến”** (*Ahmad*).

****

**Ta là vị Nabi không gian dối**

Thiên sứ của Allah nói:

**{أَنَا النَّبِىُّ لاَ كَذِبْ أَنَا ابْنُ عَبْدِ الْمُطَّلِبْ}** رواه البخاري.

**“Ta là vị Nabi không gian dối .. Ta là con trai của Abdul Al-Muttalib”** (*Albukhari*).

**Học giả Ibnu Hajar  nói:** Lời “**không gian dối**” muốn khẳng định sứ mạng Nabi không thể song hành cùng với sự gian dối. Điều đó như thể Nabi Muhammad nói: Ta là vị Nabi và vị Nabi thì không gian dối, Ta không phải là kẻ dối về những điều Ta nói để Ta thất bại, và Ta luôn kiên định vững chắc rằng điều mà Allah hứa với Ta trong việc giúp Ta giành thắng lợi là sự thật. Bởi thế, Ta không được phép chạy trốn. Có lời nói rằng lời “**không gian dối**” có nghĩa là Ta là vị Nabi đích thực không có sự giả dối trong sự việc đó. (*Fat-hu Alba-ry giảng giải Sahih Albukhari*).

**Học giả Annawawi  nói:** Lời “**Ta là vị Nabi không gian dối**” có nghĩa là Ta là vị Nabi đích thực, bởi thế, Ta không trốn tránh và Ta không bỏ cuộc (*Giảng giải Sahih Muslim của Annawawi*).

“**Ta là vị Nabi không gian dối**” có nghĩa là Ta không phải là kẻ giả dối trong những điều Ta nói; bởi thế, được phép cho Ta thất bại, và sự thất bại chỉ đối với ai không có niềm tin kiên định về sự giúp đỡ giành chiến thắng và người đó là kẻ sợ chết, còn vị Nabi thì luôn kiên định về sự trợ giúp giành thắng lợi theo những lời mặc khải được Allah mặc khải trong Kinh sách của Ngài và Người luôn biết rằng Người phải hoàn thành sứ mạng này. (*Giảng giải Albukhari của Ibnu Bataal*).



**Hãy tuân theo và chớ tự ý sáng lập, đổi mới và cải biên!**

Ông Sahl bin Sa’ad thuật lại rằng Thiên sứ của Allah nói:

**{إِنِّى فَرَطُكُمْ عَلَى الْحَوْضِ، مَنْ مَرَّ عَلَىَّ شَرِبَ، وَمَنْ شَرِبَ لَمْ يَظْمَأْ أَبَدًا، لَيَرِدَنَّ عَلَىَّ أَقْوَامٌ أَعْرِفُهُمْ وَيَعْرِفُونِى، ثُمَّ يُحَالُ بَيْنِى وَبَيْنَهُمْ، فَأَقُولُ إِنَّهُمْ مِنِّى. فَيُقَالُ إِنَّكَ لاَ تَدْرِى مَا أَحْدَثُوا بَعْدَكَ. فَأَقُولُ سُحْقًا سُحْقًا لِمَنْ غَيَّرَ بَعْدِى}** رواه البخاري.

**“Quả thật Ta đến trước các ngươi tại hồ Al-Hawd ai đi ngang qua Ta thì được uống, ai đã uống thì không bao giờ bị khát nữa. Có những đoàn người đi ngang qua Ta, Ta nhận biết họ và họ cũng nhận biết Ta nhưng rồi họ được đưa đi khỏi Ta, thế là Ta nói: Họ là cồng đồng của tôi! Rồi có tiếng nói: Quả thật Ngươi không biết những điều mà họ đã đổi mới thời sau Ngươi. Vậy là Ta nói: Shuhqan, Shuhqan (Thật tệ hại!) cho những ai đổi mới thời sau Ta”** (*Albukhari*).

Ibnu Abbas nói: Shuhqan có nghĩa là thật quá xa (khỏi chỉ đạo) (*Fat-hu Al-Baary giảng giải Sahih Albukhari*).

Học giả Annawawi  nói:

- “**Quả thật Ta đến trước các ngươi tại hồ Al-Hawd**” có nghĩa là Ta có mặt tại hồ Al-Hawd trước các ngươi để tiếp đón các ngươi.

- “**Ai đã uống thì không bao giờ bị khát nữa**” có nghĩa là uống nước từ hồ Al-Hawd đó. Trong một Hadith Sahih khác, Nabi nói:

**{لَا يَشْرَبُ مِنْهُ إِلَّا مَنْ قُدِّرَ لَهُ السَّلَامَةُ مِنَ النَّار}** رواه مسلم.

**“Không ai được uống nó ngoại trừ những ai được vào Thiên Đàng một cách bằng an”**(*Muslim*).

Học giả Ibnu Uthaimeen  nói: Cái hồ Al-Hawd này dành cho những người có đức tin nơi Allah và Thiên sứ của Ngài và đi theo giáo lý của Ngài; còn những ai tự cao tự đại không chịu đi theo giáo lý của Ngài thì những kẻ đó là những người bị xua đuổi khỏi cái hồ Al-Hawd đó. (*Giảng giải Al-Aqi-dah Al-Wasitah*).



**Và** **TA (Allah) gửi Ngươi (Muhammad) đến cốt chỉ để mang đến hồng phúc cho toàn nhân loại**

Allah, Đấng Tối Cao và Toàn Năng phán:

**﴿وَمَآ أَرۡسَلۡنَٰكَ إِلَّا رَحۡمَةٗ لِّلۡعَٰلَمِينَ ١٠٧ ﴾** [سورة الأنبياء: 107]

**Và TA (Allah) gửi Ngươi (Muhammad) đến cốt chỉ để mang đến hồng phúc cho toàn nhân loại.** (Chương 21 – Al-Ambiya’, câu 107).

**Học giả Ibnu Katheer  nói:** Allah thông điệp cho biết rằng Ngài dựng Muhammad lên để mang đến hồng phúc cho toàn nhân loại có nghĩa là Ngài cử phái Người đến vì muốn mang đến hồng phúc cho tất cả loài người. Bởi thế, ai đón nhận điều hồng phúc này và tạ ơn Ngài về ân huệ này thì sẽ sống đời sống hạnh phúc trên cõi trần và cõi Đời Sau; còn ai từ chối và quay lưng với nó thì y sẽ thất bại trên cuộc sống thế gian và cõi Đời Sau.

Thiên sứ của Allah nói:

**{إِنَّمَا أَنَا رَحْمَةٌ مُهْدَاةٌ}** رواه الدارمي والبيهقي وصححه الألباني في مشكاة المصابيح.

**“Quả thật, Ta chỉ là vị hướng dẫn nhân từ”** (*Addaarami, Albayhaqi, Hadith được Sheikh Albani xác nhận Sahih trong Mishkaah Al-Masaabeeh*).

**Những hình ảnh về lòng nhân từ của Nabi Muhammad**

Khi cộng đồng của Người phủ nhận sứ mạng của Người thì đại Thiên Thần Jibril đã đến và nói với Người: Quả thật, Allah đã nghe thấy lời của cộng đồng ngươi nói với ngươi và những hành động mà họ đã khước từ ngươi nên Ngài đã cử một vị Thiên Thần cai quản núi xuống để ngươi sai khiến làm những gì ngươi muốn để trừng phạt họ. Thế là vị Thiên Thần cai quản núi đã chào Salam đến Nabi rồi nói: Này Muhammad, ngươi hãy ra lệnh những gì ngươi muốn .. nếu ngươi muốn ta lấy hai quả núi đè nát chúng thì ta sẽ làm ngay .. Nhưng Nabi chỉ nói:

**{بَلْ أَرْجُو أَنْ يُخْرِجَ اللهُ مِنْ أَصْلاَبِهِمْ مَنْ يَعْبُدُ اللهَ وَحْدَهُ لاَ يُشْرِكُ بِهِ شَيْئًا}** رواه البخاري.

**“Không .. tôi hy vọng Allah sẽ cho ra thế hệ hậu duệ của họ là những người thờ phụng một mình Allah không tổ hợp với Ngài bất cứ thứ gì”** (*Albukhari*).

**Nabi Muhammad nhân từ với kẻ thù của mình**

Ông Attafeel bin Amru thuộc gia tộc Daws đã quá nản lòng với cộng đồng gia tộc Daws của mình trong việc kêu gọi họ đến với Islam. Ông đến gặp Nabi và nói: Thưa Thiên sứ của Allah, quả thật, người Daws đã nghịch lại và không theo .. Người hãy cầu xin Allah trừng phạt họ. Thế là Thiên sứ của Allah quay mặt về phía Qiblah, Người ngửa đôi bàn tay lên .. trước cảnh tượng đó mọi người đều tin chắc rằng cộng đồng trong gia tộc Daws sẽ bị diệt vong khi Thiên sứ của Allah cầu nguyện Allah trừng phạt họ .. tuy nhiên, vì Thiên sứ của Allah là vị Nabi nhân từ nên Người cầu nguyện, nói:

**{اللَّهُمَّ اهْدِ دَوْسًا وَائْتِ بِهِمْ}** متفق عليه.

**“Lạy Allah, xin Ngài hãy hướng dẫn gia tộc Daws, xin Ngài mang họ đến với bầy tôi”** (*Albukhari, Muslim*).

**Nabi Muhammad nhân từ với loài vật**

Nabi Muhammad đi vào một khu vườn của một người đàn ông thuộc dân Al-Ansaar (dân bản địa Madinah). Trong vườn có một con lạc đà, khi nó nhìn thấy Nabi thì nó hét lên với giọng thảm thiết và đôi mắt nó tuôn dòng lệ. Nabi đã tiến đến con lạc đà đó, Người xoa xoa và vuốt đầu nó, nó đứng yên và không la hét nữa .. rồi Người nói: Ai là chủ nhân của con lạc đà này? Một cậu thanh niên thuộc dân Al-  
Ansaar đến và nói: Dạ, tôi là chủ của nó thưa Thiên sứ của Allah. Nabi nói:

**{أَفَلاَ تَتَّقِى اللهَ فِى هَذِهِ الْبَهِيمَةِ الَّتِى مَلَّكَكَ اللهُ إِيَّاهَا فَإِنَّهُ شَكَى إِلَىَّ أَنَّكَ تُجِيعُهُ وَتُدْئِبُهُ}** رواه أبو داود وصححه والألباني.

**“Chẳng lẽ cậu không sợ Allah về con vật này hay sao, con vật mà Allah đã ban cho cậu quyền sở hữu nó? Quả thật nó đã than với Ta rằng cậu đã không cho nó ăn no nhưng lại bắt nó làm quá sức.”** (*Abu Dawood ghi lại và Sheikh Albani xác nhận Hadith Sahih*).

**Nabi Muhammad nhân hậu và thương trẻ con**

Nabi Muhammad là người thương trẻ con nhất trong nhân loại.

Ông Abu Huroiroh thuật lại, nói: Có lần Thiên sứ của Allah hôn đứa cháu ngoại của Người Al-Hasan con trai của Ali, lúc đó có mặt của ông Al-Aqra’ bin Habis thuộc gia tộc Attami-mi. Ông Al-Aqra’ nhìn thấy thế, nói: Quả thật tôi có tới mười đứa con trai nhưng tôi chưa từng hôn đứa nào cả. Thiên sứ của Allah nhìn ông Al-Aqra’ và nói:

**{مَنْ لاَ يَرْحَمُ لاَ يُرْحَمُ}** متفق عليه.

**“Ai không có lòng thương sẽ không được yêu thương”** (*Albukhari, Muslim*).

Có một lần, Nabi Muhammad đến thăm bệnh một cậu bé người Do Thái, cậu bé này từng là người giúp việc cho Người. Người nói với cậu bé: “قُلْ لَا إِلَهَ إِلَّا اللهُ” – “**Cháu hãy nói không có Thượng Đế đích thực nào khác ngoài Allah**”. Cậu bé nhìn mặt cha của mình .. người cha nói: con hãy nghe lời Abu Al-Qasim (Nabi ). Thế là cậu bé đã nói lời tuyên thệ đó. Sau đó, Thiên sứ của Allah rời đi và luôn miệng nói:

**{الْحَمْدُ لِلهِ الَّذِى أَنْقَذَهُ مِنَ النَّارِ}** رواه البخاري.

**“Xin ca ngợi và tán dương Allah, Đấng đã cứu rỗi cậu ta khỏi Hỏa Ngục”** (*Albukhari*).

**Nabi Muhammad nhân hậu đối với người giúp việc và nô lệ**

Ông Anas bin Malik thuật lại, nói: Tôi đã hầu dịch cho Thiên sứ của Allah trong suốt mười năm và tôi thề bởi Allah rằng Người chưa hề thốt lên với tôi một âm thanh khó chịu “Oof” và Người cũng chưa từng nói với tôi: sao ngươi làm vậy, tại sao không làm thế này, tại sao lại làm thế kia .. (*Albukhari, Muslim*).

Nabi Muhammad thường nói với người giúp việc:

**{أَلَكَ حَاجَةٌ؟}** رواه أحمد وصححه الألباني. (د. عادل بن علي الشدي، 40 مجلسا في صحبة الحبيب )

**“Cậu có cần gì không?”** (*Ahmad ghi lại và Sheikh Albani xác nhận Hadith Sahih*).[*Tiến sĩ A’dil bin Ali Ash-Shadi, 40 buổi học về “đồng hành với Vị yêu thương ”*].

Bà A’ishah  thuật lại, nói: Thiên sứ của Allah chưa từng đánh bất cứ người hầu dịch nào của Người và chưa từng đánh bất cứ một người phụ nữ nào và Người cũng chưa từng dùng đôi tay của mình đánh bất cứ thứ gì ngoại trừ Người đi chiến đấu cho con đường chính nghĩa của Allah . (*Albukhari, Muslim*).

**Nabi Muhammad vui đùa với vợ của mình**

Nabi Muhammad sống rất tử tế với các bà vợ, Người hết lòng yêu thương họ, cư xử nhẹ nhàng và ân cần trong lời ăn tiếng nói với họ. Người thường vui đùa với họ và luôn có những cử chỉ yêu thương ấm áp đối với họ. Người thường gọi bà A’ishah  với những cái tên dí dỏm tràn đầy yêu thương như Người gọi bà là “A’ish” có nghĩa là người giàu, Người gọi bà là “Hami-ra’” có nghĩa là chim đuôi đỏ; và Người gọi bà trong sự nể trọng bằng tên cha của bà “Ibnah Assiddeeq” có nghĩa là con gái của Siddeeq. Và khi bà A’ishah  uống nước xong thì Người thường lấy cốc nước bà đã uống và đặt môi của mình vào ngay chỗ mà bà đã đặt môi rồi uống nước.

Nabi Muhammad thường phụ giúp các bà vợ làm việc nhà. Có lần bà A’ishah  cùng tắm chung với Người trong một chiếc chậu. Người nói với bà: nàng cứ mặc Ta. Bà  nói với Người: Người cứ để mặc em. (*Muslim*).

Nabi Muhammad rất tận tâm đối với vợ, có lần Người lấy đùi làm bậc cho vợ của Người bà Safiyah bước lên lưng con lạc đà. (*Albukhari*).

**Cách cư xử của Nabi Muhammad với trẻ con**

Ông Anas bin Malik thuật lại, nói: Thiên sứ của Allah đi ngang qua bọn trẻ thì Người thường chào Salam đến chúng.

Có lần Thiên sứ của Allah nghe tiếng khóc của một đứa trẻ thì Người hoàn thành nhanh lễ nguyện Salah vì sợ mẹ của nó lo lắng và khó lòng.

Thiên sứ của Allah từng bồng đứa cháu gái của mình, Ama-mah con gái của Zaynap  trong lúc làm Imam dẫn lễ nguyện Salah cho mọi người, khi Người quỳ xuống Sujud thì Người bỏ Ama-mah xuống và khi đứng thì Người lại bế Ama-mah lên.

Thiên sứ của Allah từng bước xuống bục giảng bế Al-Hasan và Al-Hosain và để chúng trước mặt mình khi vừa kết thúc bài Khutbah.

**Sự cười vui của Nabi Muhammad**

Thiên sứ của Allah thường cười vui cùng với người nhà và các bạn đạo của Người. Người thường có những cử chỉ vui đùa với các bà vợ của Người và trò chuyện với họ với những lời yêu thương và ấm áp. Mỗi khi Người xuất hiện trước mọi người thì Người thường niềm nở và thân thiện, tất cả mọi trái tim đều yêu quí Người.

Thiên sứ của Allah thường đùa vui nhưng Người chỉ nói những điều chân lý và sự thật. Sự vui đùa của Người là để làm cho tinh thần các vị Sahabah thoải mái để trở nên hăng hái hơn trong công việc và cuộc sống.

Ông Jareer bin Abdullah Al-Bajali nói: Thiên sứ của Allah luôn mỉm cười với tôi mỗi khi gặp tôi.

Sự vui đùa, cười giỡn của Người luôn ở mức trung hòa, không có sự quá trớn một cách thái quá.

**Sự khiêm nhường của Nabi Muhammad**

Thiên sứ của Allah là một người khiêm nhường, không tự cao tự đại. Hình ảnh khiêm tốn của Người nằm trong lời phán của Allah :

**﴿تِلۡكَ ٱلدَّارُ ٱلۡأٓخِرَةُ نَجۡعَلُهَا لِلَّذِينَ لَا يُرِيدُونَ عُلُوّٗا فِي ٱلۡأَرۡضِ وَلَا فَسَادٗاۚ وَٱلۡعَٰقِبَةُ لِلۡمُتَّقِينَ ٨٣﴾** [سورة القصص: 83]

**Đó (Thiên Đàng) là ngôi nhà của Đời Sau mà TA đã làm ra cho những ai không muốn tự suy tôn mình cao cả và cũng không làm điều thối nát và hủy hoại trái đất. Và những người ngay chính biết sợ Allah sẽ luôn có một kết cuộc tốt đẹp.** (Chương 28 – Al- Qasas, câu 83).

Thiên sứ của Allah thường đáp lại lời mời gọi của người tự do lẫn người nô lệ, của người giàu lẫn người nghèo. Người thường viếng thăm người bệnh ở nơi xa nhất của Madinah và Người thường chấp nhận lý do của mọi người.

Thiên sứ của Allah khiêm nhường với những người có đức tin, Người đứng cùng với người yếu thế, thăm hỏi người bệnh, Người quan tâm đến những người nghèo và Người an ủi những người khó khăn và thất thế.

Thiên sứ của Allah chơi đùa với trẻ con, vui đùa với người nhà, trò chuyện với người hầu, cùng ăn với mọi người, Người ngồi trên nền đất, ngủ trên chiếc chiếu. Một người đàn ông đến gặp Nabi , khi Người nói chuyện với y thi y liền thay đổi sắc mặt vì sợ Người, Người nói:

**{هَوِّنْ عَلَيْكَ فَإِنِّى لَسْتُ بِمَلِكٍ إِنَّمَا أَنَا ابْنُ امْرَأَةٍ تَأْكُلُ الْقَدِيدَ}** رواه ابن ماجه.

**“Đừng quá căng thẳng, quả thật Ta đâu phải là vua mà Ta chỉ là con trai của một người phụ nữ ăn thịt khô”** (*Ibnu Ma-jah*).

Thiên sứ của Allah ghét được khen ngợi và Người cấm ca ngợi Người quá mức, Người nói:

**{لاَ تُطْرُونِى كَمَا أَطْرَتِ النَّصَارَى ابْنَ مَرْيَمَ، فَإِنَّمَا أَنَا عَبْدُهُ، فَقُولُوا عَبْدُ اللهِ وَرَسُولُهُ}** رواه البخاري.

**“Các ngươi đừng ca ngợi Ta giống như những người Thiên Chúa đã ca ngợi con trai của Maryam, quả thật Ta chỉ là một người bề tôi. Bởi thế, các ngươi hãy nói: người bề tôi của Allah và vị Thiên sứ của Ngài”** (*Albukhari*).

Thiên sứ của Allah là người khiêm tốn nhất trong nhân loại, Người không hề suy tôn mình. Người không tự cao tự đại, làm sao Người có thể là người tự cao tự đại khi Người đã nói:

**{لاَ تُطْرُونِى كَمَا أَطْرَتِ النَّصَارَى ابْنَ مَرْيَمَ، فَإِنَّمَا أَنَا عَبْدُهُ، فَقُولُوا عَبْدُ اللهِ وَرَسُولُهُ}** رواه البخاري.

**“Các ngươi đừng ca ngợi Ta giống như những người Thiên Chúa đã ca ngợi con trai của Maryam, quả thật Ta chỉ là một người bề tôi. Bởi thế, các ngươi hãy nói: người bề tôi của Allah và vị Thiên sứ của Ngài”** (*Albukhari*).

Làm sao Thiên sứ của Allah có thể là người tự cao tự đại trong khi Người nói:

**{آكُلُ كَمَا يَأْكُلُ الْعَبْدُ وَأَجْلِسُ كَمَا يَجَلِسُ الْعَبْدُ}** رواه أبو يعلى وحسنه الألباني.

**“Ta ăn giống như người nô lệ ăn và Ta ngồi giống như người nô lệ ngồi”** (*Abu Ya’la ghi lại, Sheikh Albani xác nhận Hadith tốt*).

Làm sao Nabi Muhammad có thể là người tự cao tự đại khi mà Người đã nói:

**{لَوْ أُهْدِىَ إِلَىَّ كُرَاعٌ لَقَبِلْتُ وَلَوْ دُعِيتُ عَلَيْهِ لأَجَبْتُ}** رواه الترمذي وصححه الألباني.

**“Dù người ta mang đến biếu Ta một cái cẳng chân cừu không có thịt thà gì cả thì chắc chắn Ta sẽ nhận lấy nó, và cho dù người ta mời Ta đến bữa ăn chỉ với một cái cẳng chân cừu không thịt thì chắc chắn Ta sẽ đến với họ.”** (*Tirmizdi ghi lại, Sheikh Albani xác nhận Hadith Sahih*).

Và một trong những biểu hiện sự khiêm tốn của Nabi Muhammad là Người đáp lại lời mời cho dù chỉ được mời đến với một miếng bánh lúa mạch và Người nhận tất cả các món quà dù giá trị hay không giá trị. Ông Anas bin Malik thuật lại, nói: Thiên sứ của Allah được mời đến bữa ăn chỉ có bánh lúa mạch và miếng mỡ đã đổi mùi (do đã qua nhiều ngày) nhưng Người đã đáp lại lời mời. (*Hadith do Tirmizdi ghi lại trong Ash-Shama-il*).



**Tổng quan về bức Thông Điệp của Vị cao nhân bậc nhất trong nhân loại**

Ông Abu Huroiroh thuật lại rằng Thiên sứ của Allah nói:

**{وَالَّذِى نَفْسُ مُحَمَّدٍ بِيَدِهِ لاَ يَسْمَعُ بِى أَحَدٌ مِنْ هَذِهِ الأُمَّةِ يَهُودِىٌّ وَلاَ نَصْرَانِىٌّ ثُمَّ يَمُوتُ وَلَمْ يُؤْمِنْ بِالَّذِى أُرْسِلْتُ بِهِ إِلاَّ كَانَ مِنْ أَصْحَابِ النَّارِ}** رواه مسلم.

**“Thề bởi Đấng mà linh hồn Ta nằm trong tay Ngài rằng bất kỳ ai từ cộng đồng này, dù là người Do Thái hay là người Thiên Chúa khi nghe đến Ta rồi chết đi trong khi không tin nơi sứ mạng mà Ta được cử phái đến thì chắc chắn người đó sẽ làm bạn với Hỏa Ngục”** (*Muslim*).

**Sheikh Albani nói trong “Assilsilah Assahih” 1/241:**

Hadith mang nội dung rõ rệt về việc ai đó đã nghe về Nabi Muhammad và sứ mạng mà Người được cử phái đến, nghe ở đây có nghĩa là Người đã đến kêu gọi về những điều mà Allah đã mặc khải xuống cho Người, nhưng rồi người đó lại không tin nơi Người thì y sẽ trở thành cư dân của Hỏa Ngục; không có sự phân biệt trong sự việc đó giữa người Do Thái, người Thiên Chúa, người Bãi hòa giáo hay người vô đạo. Và tôi tin rằng đại đa số những người ngoại đạo nếu cho phép họ nghiên cứu về các nền tảng, các giáo lý tín ngưỡng và những hình thức thờ phượng mà Islam mang đến thì chắc chắn họ sẽ nhanh chóng gia nhập Islam từng đoàn và từng đoàn giống như đã từng xảy ở buổi đầu của Islam.

**Học giả Annawawi  nói:** Lời của Thiên sứ “**bất kỳ ai từ cộng đồng này, dù là người Do Thái hay là người Thiên Chúa khi nghe đến Ta**” có nghĩa là bất kỳ ai có mặt trong thời đại của Người và trong thời đại sau Người cho đến Ngày Tận Thế, tất cả họ phải vâng lời và tuân theo Người. Việc Người chỉ nêu tên người Do Thái, người Thiên Chúa là nhằm mang ý nghĩa gây chú ý những ai khác hai nhóm người này; hơn nữa bởi vì người Do Thái và Thiên Chúa là những người được ban cho Kinh sách cho nên so với những ai khác họ thuộc những người không được ban cho Kinh sách thì họ phải là những người tiên phong. Allah là Đấng biết hơn hết! (*Giảng giải của Annawawi về bộ Muslim*).



**Những đặc ân dành riêng cho Vị được lựa chọn Al-Mustafa**

Thiên sứ của Allah nói:

**{أُعْطِيتُ خَمْسًا لَمْ يُعْطَهُنَّ أَحَدٌ قَبْلِى نُصِرْتُ بِالرُّعْبِ مَسِيرَةَ شَهْرٍ، وَجُعِلَتْ لِىَ الأَرْضُ مَسْجِدًا وَطَهُورًا، فَأَيُّمَا رَجُلٍ مِنْ أُمَّتِى أَدْرَكَتْهُ الصَّلاَةُ فَلْيُصَلِّ، وَأُحِلَّتْ لِىَ الْمَغَانِمُ وَلَمْ تَحِلَّ لأَحَدٍ قَبْلِى، وَأُعْطِيتُ الشَّفَاعَةَ، وَكَانَ النَّبِىُّ يُبْعَثُ إِلَى قَوْمِهِ خَاصَّةً، وَبُعِثْتُ إِلَى النَّاسِ عَامَّةً}** رواه البخاري ومسلم.

**“Ta được ban cho năm điều mà không ai trước Ta được ban cho: Ta được phù hộ giành chiến thắng chỉ bằng việc làm cho (kẻ thù) sợ hãi ở khoảng cách của một tháng ngày đường; Ta được ban cho mặt đất làm nơi cúi đầu quì lạy và thanh sạch, bởi thế bất kỳ ai trong cộng đồng tín đồ của Ta đến giờ lễ nguyện Salah thì hãy dâng lễ nguyện Salah; Ta được phép dùng chiến lợi phẩm trong khi không ai trước Ta được phép; Ta được ban cho quyền cầu xin ân xá; và mỗi vị Nabi trước Ta đều chỉ được cử phái đến cho riêng cộng đồng của họ còn Ta thì được cử phái đến cho toàn thể nhân loại.”** (*Albukhari, Muslim*).

Nabi Muhammad của chúng ta được ban cho những điều riêng biệt trong khi các vị Nabi trước đây (cầu xin Allah ban phúc lành và bằng an cho họ) không được ban cho. Đó là những đặc ân, là điều vinh dự lớn lao vô cùng đặc biệt dành riêng cho Người ; và cộng đồng tín đồ của Người cũng được hưởng lây hồng phúc này của Người . Và năm điều đặc ân đó chính là:

**Đặc ân thứ nhất:** Allah, Đấng Tối Cao và Toàn Năng đã giúp đỡ và phù hộ cho Nabi giành chiến thắng trước kẻ thù của Người chỉ bằng việc Ngài gieo nỗi sợ hãi trong lòng kẻ thù của Người, mục đích Ngài muốn nâng cao vị thế của Người và hạ thấp sự hèn hạ của những kẻ đối nghịch với tôn giáo của Ngài.

**Đặc ân thứ hai:** Allah, Đấng Tối Cao đã ban cho vị Nabi cao quý này của Ngài có một không gian rộng rãi hơn trong việc thờ phượng, đó là Ngài ban cho Người toàn bộ trái đất làm nơi cúi đầu quì lạy Ngài, và điều này như một sự thương xót lớn lao dành cho cộng đồng tín đồ của Người. Bởi thế, người có đức tin trong cộng đồng của Người dù ở bất cứ nơi nào trên trái đất đều có thể dâng lễ nguyện Salah mỗi khi đã đến giờ lễ nguyện. Như vậy, sự thờ phượng của cộng đồng tín đồ Muhammad không nhất thiết phải thể hiện tại một địa điểm nhất định và riêng biệt nào đó.

**Đặc ân thứ ba:** Chiến lợi phẩm giành được từ những kẻ thù ngoại đạo trong chinh chiến là những thứ Halal cho Nabi Muhammad và cộng đồng tín đồ của Người.

**Đặc ân thứ tư:** Allah, Đấng Tối Cao và Toàn Năng dành một đặc ân vô cùng cao quí cho Nabi Muhammad để khẳng định địa vị cao quý nhất đáng được ca ngợi của Người ở nơi Ngài, đó là Ngài ban cho Người quyền cầu xin đại ân xá cho cộng đồng tín đồ của Người vào Ngày Phán Xét.

**Đặc ân thứ năm:** Quả thật, mỗi vị Nabi trước kia chỉ được cử phái đến kêu gọi mỗi cộng đồng của riêng họ nhưng Nabi Muhammad được cử phái đến là để kêu gọi toàn thể nhân loại và bức thông điệp mà Người mang đến bao quát trọn vẹn tất cả mọi thứ và mang tính cải thiện toàn diện cho mọi cộng đồng và mọi thời đại sau Người cho đến Ngày Tận Thế.

Lời của Người “**bất kỳ ai**” mang ý nghĩa bao hàm cả nam và nữ.

(*Theo Taiseer Al-A’laam giảng giải Umdah Al-Ahkaam của Sheikh Abdullah bin Abdurrahman A-li Al-Bassaam trang 70 – 73*).



**Một số chỉ dạy của Nabi Muhammad**

**Sự chỉ dạy của Người** **trong ăn uống:**

Người bảo ăn bằng tay phải, cấm ăn bằng tay trái, Người nói:

**{إِذَا أَكَلَ أَحَدُكُمْ فَلْيَأْكُلْ بِيَمِينِهِ وَإِذَا شَرِبَ فَلْيَشْرَبْ بِيَمِينِهِ فَإِنَّ الشَّيْطَانَ يَأْكُلُ بِشِمَالِهِ وَيَشْرَبُ بِشِمَالِهِ}** متفق عليه.

**“Ai đó trong các ngươi khi ăn thì hãy ăn bằng tay phải và khi uống thì hãy uống bằng tay phải, bởi quả thật Shaytan ăn bằng tay trái và uống bằng tay trái”** (*Albukhari, Muslim*).

Nabi Muhammad không ngồi ăn với tư thế Ittikaa’ và tư thế Ittikaa’ này có ba kiểu: kiểu ngồi nghiêng một bên tựa lên cùi chỏ, kiểu ngồi bắt chân chữ ngũ (xếp bằng) và kiểu ngồi ngã mình vào một cái gì đó và tựa hoàn toàn vào đó. Người thường ngồi ăn với kiểu ngồi quì gối (tư thế ngồi giữa hai Sujud) đặt lòng ban chân trái chạm sóng lưng bàn chân phải; Người ngồi thể hiện sự hạ mình trước Thượng Đế Tối Cao, một kiểu lễ nghĩa kính cẩn trước Ngài.

Nabi Muhammad bảo nhân danh Allah khi ăn và khi uống, Người nói:

**{إِذَا أَكَلَ أَحَدُكُمْ فَلْيَذْكُرِ اسْمَ اللهِ تَعَالَى فَإِنْ نَسِىَ أَنْ يَذْكُرَ اسْمَ اللهِ تَعَالَى فِى أَوَّلِهِ فَلْيَقُلْ بِسْمِ اللهِ أَوَّلَهُ وَآخِرَهُ}** رواه الترمذي.

**“Ai đó trong các ngươi khi ăn thì hãy nhân danh Allah, Đấng Tối Cao (nói Bismillah). Nếu y quên nhân danh Allah ngay lúc đầu thì y hãy nói: Bismillah fi auwalihi wa a-khirihi”** (*Tirmizdi*).

Nabi Muhammad khi uống nước thì Người thường ngồi, Người cấm đứng khi uống nước, thi thoảng Người cũng đứng uống nước. Có lời nói rằng Người đứng uống là vào trường hợp cần thiết làm vậy, có lời thì nói việc cấm đoán đã được bôi xóa, và có lời thì bảo được phép uống nước trong cả tư thế ngồi và đứng, và lời nói thứ ba là hợp lý nhất([[1]](#footnote-1)). Và khi uống nước thì Nabi thường uống với ba lần thở (có nghĩa là uống thành ba ngụm) và thở ở đây là thở ở bên ngoài cốc (lý) nước.([[2]](#footnote-2)) (*Tìm hiểu thêm từ cuốn sách Zda-du Al-Ma’aazd của học giả Ibnu Al-Qayyim* ).

Nabi Muhammad nói:

**{إِنَّ اللهَ لَيَرْضَى عَنِ الْعَبْدِ أَنْ يَأْكُلَ الأَكْلَةَ فَيَحْمَدَهُ عَلَيْهَا أَوْ يَشْرَبَ الشَّرْبَةَ فَيَحْمَدَهُ عَلَيْهَا}** رواه مسلم.

**“Quả thật, Allah hài lòng với người bề tôi nào khi ăn hoặc uống thì y nói Alhamdulillah (ca ngợi và tán dương Ngài)”** (*Muslim*).

Sheikh Muhammad bin Uthaimeen  nói: Đây là bằng chứng cho thấy rằng Allah, Đấng Tối Cao hài lòng dù chỉ với một điều nhỏ nhặt, đó là Ngài hài lòng với con người khi y kết thúc bữa ăn thì y nói Alhamdulillah và khi kết thúc việc uống thì y cũng nói Alhamdulillah. (*Giảng giải Riyaadh Assaliheen quyển 1 trang 465*).

**Sự chỉ dạy của Nabi Muhammad** **về việc ngủ và thức dậy:**

Học giả Ibnu Al-Qayyim  nói:

Thiên sứ của Allah , khi Người ngã mình lên chiếc tấm trải (chuẩn bị ngủ) thì Người thường nói:

**{بِاِسْمِكَ اللهُمَّ أَمُوْتُ وَأَحْيَا}** رواه البخاري.

**“Bi-ismika ollo-humma amu-tu wa ahya”**

**“Lạy Allah, nhân danh Ngài bề tôi chết và bề tôi sống”** (*Albukhari*).

Sau đó, Người chụm đôi tay lại và đọc các chương Kinh rồi phun nhẹ vào chúng, các chương Kinh Người đọc là chương Ikhlaas (**قُلۡ هُوَ ٱللَّهُ أَحَدٌ**), chương Al-Falaq (**قُلۡ أَعُوذُ بِرَبِّ ٱلۡفَلَقِ**), và chương Annaas (**قُلۡ أَعُوذُ بِرَبِّ ٱلنَّاسِ**), sau đó Người lấy hai bàn tay vuốt toàn thân, Người lần lượt vuốt đầu, mặt và sau đó là các bộ phận khác của cơ thể, Ngươi làm như thế ba lần. Người thường ngủ nằm nghiêng bên phải và đặt bàn tay phải áp má bên phải, và trước khi ngủ Người thường nói:

**{اللَّهُمَّ قِنِى عَذَابَكَ يَوْمَ تَبْعَثُ عِبَادَكَ}** رواه أبو داود والترمذي وابن ماجه وأحمد.

**“Ollo-humma qini a’zda-baka yawma tab’athu i’ba-daka”**

**“Lạy Allah, xin Ngài cứu rỗi bề tôi khỏi sự trừng phạt của Ngài vào Ngày Ngài phục sinh đám bầy tôi của Ngài”** (*Abu Dawood,Tirmizdi, Ibnu Ma-jah và Ahmad*).

Khi Người ngã mình lên giường thì Người cũng thường nói:

**{الْحَمْدُ لِلهِ الَّذِى أَطْعَمَنَا وَسَقَانَا وَكَفَانَا وَآوَانَا فَكَمْ مِمَّنْ لاَ كَافِىَ لَهُ وَلاَ مُئْوِىَ}** رواه مسلم.

**“Alhamdulillah allazdi atto’a-mana wa saqo-na wa kafa-na wa a-wa-na fakam mimman la ka-fiya lahu wa la mu’wiya”**

**“Mọi lời ca ngợi và tán dương kính dâng lên Allah, Đấng đã ban cho bầy tôi thức ăn và đồ uống, đã cung dưỡng cho bầy tôi và đã ban cho bầy tôi chỗ trú ngụ. Bởi không biết có bao nhiều người đã không có được cung dưỡng và không có nơi trú ngụ.”** (*Muslim*).

**Khi thức dậy từ giấc ngủ** thì Nabi thường nói:

**{الْحَمْدُ لِلهِ الَّذِى أَحْيَانَا بَعْدَ مَا أَمَاتَنَا وَإِلَيْهِ النُّشُورُ}** رواه البخاري.

**“Alhamdulillah allazdi ahya-na ba’da ma ama-tana wa ilayhi annushu-r”**

**“Mọi lời ca ngợi và tán dương kính dâng Allah, Đấng đã làm sống bề tôi sau khi đã làm cho bề tôi chết, và với Ngài bề tôi phải quay trở về”** (*Albukhari*).

Sau đó, Người chà răng bằng Siwak, có lẽ Người đọc mười câu Kinh cuối của chương Ali-Imran:

**﴿إِنَّ فِي خَلۡقِ ٱلسَّمَٰوَٰتِ وَٱلۡأَرۡضِ وَٱخۡتِلَٰفِ ٱلَّيۡلِ وَٱلنَّهَارِ لَأٓيَٰتٖ لِّأُوْلِي ٱلۡأَلۡبَٰبِ ١٩٠ ٱلَّذِينَ يَذۡكُرُونَ ٱللَّهَ قِيَٰمٗا وَقُعُودٗا وَعَلَىٰ جُنُوبِهِمۡ وَيَتَفَكَّرُونَ فِي خَلۡقِ ٱلسَّمَٰوَٰتِ وَٱلۡأَرۡضِ رَبَّنَا مَا خَلَقۡتَ هَٰذَا بَٰطِلٗا سُبۡحَٰنَكَ فَقِنَا عَذَابَ ٱلنَّارِ ١٩١ رَبَّنَآ إِنَّكَ مَن تُدۡخِلِ ٱلنَّارَ فَقَدۡ أَخۡزَيۡتَهُۥۖ وَمَا لِلظَّٰلِمِينَ مِنۡ أَنصَارٖ ١٩٢ رَّبَّنَآ إِنَّنَا سَمِعۡنَا مُنَادِيٗا يُنَادِي لِلۡإِيمَٰنِ أَنۡ ءَامِنُواْ بِرَبِّكُمۡ فَ‍َٔامَنَّاۚ رَبَّنَا فَٱغۡفِرۡ لَنَا ذُنُوبَنَا وَكَفِّرۡ عَنَّا سَيِّ‍َٔاتِنَا وَتَوَفَّنَا مَعَ ٱلۡأَبۡرَارِ ١٩٣ رَبَّنَا وَءَاتِنَا مَا وَعَدتَّنَا عَلَىٰ رُسُلِكَ وَلَا تُخۡزِنَا يَوۡمَ ٱلۡقِيَٰمَةِۖ إِنَّكَ لَا تُخۡلِفُ ٱلۡمِيعَادَ ١٩٤ فَٱسۡتَجَابَ لَهُمۡ رَبُّهُمۡ أَنِّي لَآ أُضِيعُ عَمَلَ عَٰمِلٖ مِّنكُم مِّن ذَكَرٍ أَوۡ أُنثَىٰۖ بَعۡضُكُم مِّنۢ بَعۡضٖۖ فَٱلَّذِينَ هَاجَرُواْ وَأُخۡرِجُواْ مِن دِيَٰرِهِمۡ وَأُوذُواْ فِي سَبِيلِي وَقَٰتَلُواْ وَقُتِلُواْ لَأُكَفِّرَنَّ عَنۡهُمۡ سَيِّ‍َٔاتِهِمۡ وَلَأُدۡخِلَنَّهُمۡ جَنَّٰتٖ تَجۡرِي مِن تَحۡتِهَا ٱلۡأَنۡهَٰرُ ثَوَابٗا مِّنۡ عِندِ ٱللَّهِۚ وَٱللَّهُ عِندَهُۥ حُسۡنُ ٱلثَّوَابِ ١٩٥ لَا يَغُرَّنَّكَ تَقَلُّبُ ٱلَّذِينَ كَفَرُواْ فِي ٱلۡبِلَٰدِ ١٩٦ مَتَٰعٞ قَلِيلٞ ثُمَّ مَأۡوَىٰهُمۡ جَهَنَّمُۖ وَبِئۡسَ ٱلۡمِهَادُ ١٩٧ لَٰكِنِ ٱلَّذِينَ ٱتَّقَوۡاْ رَبَّهُمۡ لَهُمۡ جَنَّٰتٞ تَجۡرِي مِن تَحۡتِهَا ٱلۡأَنۡهَٰرُ خَٰلِدِينَ فِيهَا نُزُلٗا مِّنۡ عِندِ ٱللَّهِۗ وَمَا عِندَ ٱللَّهِ خَيۡرٞ لِّلۡأَبۡرَارِ ١٩٨ وَإِنَّ مِنۡ أَهۡلِ ٱلۡكِتَٰبِ لَمَن يُؤۡمِنُ بِٱللَّهِ وَمَآ أُنزِلَ إِلَيۡكُمۡ وَمَآ أُنزِلَ إِلَيۡهِمۡ خَٰشِعِينَ لِلَّهِ لَا يَشۡتَرُونَ بِ‍َٔايَٰتِ ٱللَّهِ ثَمَنٗا قَلِيلًاۚ أُوْلَٰٓئِكَ لَهُمۡ أَجۡرُهُمۡ عِندَ رَبِّهِمۡۗ إِنَّ ٱللَّهَ سَرِيعُ ٱلۡحِسَابِ ١٩٩ يَٰٓأَيُّهَا ٱلَّذِينَ ءَامَنُواْ ٱصۡبِرُواْ وَصَابِرُواْ وَرَابِطُواْ وَٱتَّقُواْ ٱللَّهَ لَعَلَّكُمۡ تُفۡلِحُونَ ٢٠٠﴾** [سورة آل عمران: 190 - 200]

**Quả thật, trong sự tạo hóa các tầng trời và trái đất và sự luân chuyển ngày đêm là những dấu hiệu (nhận biết Allah) cho những người hiểu biết. Những người tưởng nhớ Allah lúc đứng, lúc ngồi và lúc nằm, và nghiền ngẫm về sự tạo hóa các tầng trời và trái đất, (họ nhận thức được sự huyền diệu và phép mầu vĩ đại của Allah và khẳng định): “Lạy Thượng Đế của bầy tôi! Ngài đã không tạo hóa những thứ này một cách phù phiếm và vô nghĩa. Quang vinh Ngài và trong sạch thay Ngài! Xin Ngài cứu rỗi bầy tôi khỏi sự trừng phạt nơi Hỏa Ngục. Lạy Thượng Đế của bầy tôi! Rõ thật Ngài! Ai mà bị Ngài cho vào Hỏa Ngục thì quả thật đó là những kẻ bị Ngài hạ nhục; và những kẻ làm điều sai quấy sẽ không được ai giúp đỡ. Lạy Thượng Đế của bầy tôi, quả thật bầy tôi đã nghe thấy lời gọi của một vị mời gọi đến với đức tin Iman: “Các ngươi hãy tin tưởng nơi Thượng Đế của các ngươi!” và bầy tôi đã tin tưởng. Lạy Thượng Đế của bầy tôi, xin Ngài tha thứ tội lỗi cho bầy tôi và xóa bỏ những việc làm xấu của bầy tôi và xin Ngài bắt hồn của bầy tôi cùng với những người ngoan đạo. Lạy Thượng Đế của bầy tôi! Xin Ngài ban cho bầy tôi điều mà Ngài đã hứa với bầy tôi qua trung gian các vị Sứ giả của Ngài và xin Ngài đừng hạ nhục bầy tôi vào Ngày Phục Sinh; bởi quả thật Ngài không bao giờ thất hứa trong lời hứa của Ngài”. Bởi thế, Thượng Đế của họ đã đáp lại lời nguyện cầu của họ, Ngài nói: Quả thật, TA sẽ không đánh mất bất kỳ một việc làm nào của các ngươi, dù nam hay nữ, người này hay người kia. Do đó, những ai đã di cư và bị xua đuổi ra khỏi nhà cửa của họ và chịu hoạn nạn đau khổ vì chính nghĩa của TA, đã anh dũng chiến đấu và bị giết thì quả thật TA sẽ xóa bỏ tội lỗi của họ và thu nhận họ vào những ngôi vườn Thiên Đàng bên dưới có các dòng sông chảy; một phần thưởng tốt nhất. Ngươi (Muhammad) chớ bị mắc lừa bởi việc đi lại hí hửng trên mặt đất của những kẻ không có đức tin. Đó chỉ là một sự hưởng thụ tạm bợ ngắn ngủi, rồi đây nơi ở của chúng sẽ là Hỏa ngục, một nơi ở thật tội tệ và khủng khiếp nhất. Ngược lại, những ai sợ Thượng Đế của họ thì sẽ được hưởng những ngôi vườn Thiên Đàng bên dưới có các dòng sông chảy, nơi mà họ sẽ sống trong đó đời đời; một sự chiêu đãi từ nơi Allah, và ở nơi Allah luôn có những phần thưởng tốt đẹp dành cho những người ngoan đạo và đức hạnh. Và quả thật, trong số người dân Kinh sách có người tin tưởng nơi Allah và nơi điều đã được ban xuống cho các ngươi và nơi điều đã được ban xuống cho họ, họ hạ mình khiêm tốn trước Allah; họ không bán các lời mặc khải của Allah với những giá trị ít ỏi; họ là những người mà phần thưởng sẽ ở nơi Thượng Đế của họ; quả thật, Allah rất nhanh trong việc thanh toán (sự thưởng phạt). Hỡi những ai có đức tin! Hãy kiên nhẫn và tuyệt đối kiên nhẫn và hãy kiên quyết chịu đựng và hãy kính sợ Allah, mong rằng các ngươi được thành đạt.** (Chương 3 – Ali – ‘Imran, câu 190 - 200).

Người từng ngủ đầu hôm và thức dậy vào cuối đêm, đôi lúc Người thức khuya do lo chuyện của những người Muslim. Người ngủ bằng đôi mắt nhưng trái tim Người không ngủ.

(*Xem thêm trong Zda-du Al-Ma’aadz của học giả Ibnu Al-Qayyim quyển 1 trang 155 – 156*).

**Sự chỉ dạy của Nabi Muhammad** **về việc chào Salam:**

Trong hai bộ Sahih Albukhari và Muslim có ghi lại qua lời thuật của Abu Huroiroh rằng Thiên sứ của Allah đã cho biết rằng việc làm tốt nhất trong Islam là nuôi ăn người nghèo và người túng thiếu và chào Salam đến người quen biết lẫn người không quen biết.

Còn trong bộ Albukhari và những bộ Hadith khác thì ghi lại rằng Nabi Muhammad đã dạy: người nhỏ nên chào Salam người lớn, người đi ngang qua nên chào Salam cho người ngồi, người cưỡi trên con vật cưỡi (người đi xe cộ ngày nay) nên chào Salam cho người đi bộ, và nhóm ít người nên chào Salam nhóm nhiều người. (*Zda-du Al-Ma’aazd quyển 2 trang 406 và 412*).

**Sự chỉ dạy của Nabi Muhammad** **về việc nên nói gì và làm gì khi quá nóng giận:**

Người bảo người nào khi quá nóng giận thì nên làm Wudu’, nếu đang đứng thì ngồi xuống, nếu đang ngồi thì nằm và cầu xin Allah phù hộ che chở khỏi Shaytan bằng lời:

**{أَعُوْذُ بِاللهِ مِنَ الشَّيْطَانِ الرَّجِيْمِ}.**

**“A-u’zdu billa-hi minash shayto-nir roji-m”**

**“Cầu xin Allah che chở khỏi Shaytan xấu xa!”**

(*Xem thêm Zda-du Al-Ma’aazd của học giả Ibnu Al-Qayyim* ).



**Chớ lấy mộ Ta làm nơi cho lễ hội!**

Thiên sứ của Allah nói:

**{لاَ تَجْعَلُوا بُيُوتَكُمْ قُبُورًا وَلاَ تَجْعَلُوا قَبْرِى عِيدًا وَصَلُّوا عَلَىَّ فَإِنَّ صَلاَتَكُمْ تَبْلُغُنِى حَيْثُ كُنْتُمْ}** رواه أبو داود.

**“Các ngươi chớ đừng biến ngôi nhà của các ngươi thành các ngôi mộ và chớ đừng lấy mộ của Ta làm nơi cho lễ hội; các ngươi hãy Salawat cho Ta bởi quả thật sự Salawat của các ngươi sẽ tới được với Ta dù các ngươi ở bất cứ nơi nào.”** (*Abu Dawood*).

Sheikh Islam Ibnu Taymiyah  nói:

**“Các ngươi hãy Salawat cho Ta bởi quả thật sự Salawat của các ngươi sẽ tới được với Ta dù các ngươi ở bất cứ nơi nào”** mang hàm ý là dù các ngươi ở gần mộ của Ta hay ở cách xa mộ của Ta như thế nào thì khi các ngươi Salawat cho Ta thì lời Salawat của các ngươi sẽ đến được nơi Ta, bởi thế, các ngươi không cần phải lấy mộ của Ta làm nơi cho lễ hội.

Ông Ali bin Al-Hasan nhìn thấy một người đàn ông đến khu vực mộ của Nabi và đi vào bên trong cầu nguyện thì ông đã ngăn cản và nói: Tôi sẽ cho ông biết một Hadith mà tôi đã nghe từ cha của tôi và cha của tôi đã nghe nó từ ông nội của tôi và ông nội của tôi đã thuật lại rằng Thiên sứ của Allah nói:

**{لاَ تَجْعَلُوا بُيُوتَكُمْ قُبُورًا وَلاَ تَجْعَلُوا قَبْرِى عِيدًا وَصَلُّوا عَلَىَّ فَإِنَّ تَسْلِيْمَكُمْ تَبْلُغُنِى حَيْثُ كُنْتُمْ}**

**“Các ngươi chớ đừng biến ngôi nhà của các ngươi thành các ngôi mộ và chớ đừng lấy mộ của Ta làm nơi cho lễ hội; các ngươi hãy Salawat cho Ta bởi quả thật sự Salawat của các ngươi sẽ tới được với Ta dù các ngươi ở bất cứ nơi nào.”** (*Fat-hu Al-Majeed giảng giải Kitaab Attawhid trang 221, 222*).

Sheikh Ibnu Uthaimeen  nói: Các ngươi chớ lấy mộ của Ta làm nơi cho lễ hội có nghĩa là các ngươi chớ tôn vinh nó bằng cách các ngươi đến thăm viếng nó một lần, hai lần, hay nhiều lần trong mỗi năm. Đó là bằng chứng nghiêm cấm đi du hành từ xa đến viếng thăm mộ của Nabi . Bởi thế, một người muốn đến Madinah không phải vì mục đích viếng thăm mộ của Nabi mà y du hành từ xa đến đó chỉ vì mục đích dâng lễ nguyện Salah tại Masjid của Người mà thôi.

Như vậy, nếu chúng ta Salawat cho Nabi thì sự Salawat của chúng ta sẽ đến được với Người cho dù chúng ta ở bất cứ nơi nào, dù chúng ta ở trên biển, ở đất liền, ở trên không trung, dù chúng ta ở gần hay chúng ta ở xa như thế nào đi chăng nữa. (*Giảng giải Riyaadh Assaliheen quyền 3 trang 5730*).

Sheikh Ibnu Uthaimeen  nói: Hadith là bằng chứng khẳng định rằng tốt nhất là một người nên dâng lễ nguyện Salah tại nhà của mình, đó là tất cả những lễ nguyện Salah Sunnah; bởi quả thật, Thiên sứ của Allah nói:

**{أَفْضَلَ صَلاَةِ الْمَرْءِ فِى بَيْتِهِ إِلاَّ الصَّلاَةَ الْمَكْتُوبَةَ}** رواه البخاري.

**“Lễ nguyện Salah tốt nhất của một người là ở tại nhà của y ngoại trừ lễ nguyện Salah bắt buộc”** (*Albukhari*).

“**Các ngươi hãy Salawat cho Ta**” đây là mệnh lệnh, có nghĩa là các ngươi hãy nói lời:

**{اللهُمَّ صَلِّ عَلَى مُحَمَّدٍ}**

**“Ollo-humma solli a’la Muhammad”**

Và quả thật Allah, Đấng Tối Cao đã ra lệnh điều này trong lời phán của Ngài :

**﴿إِنَّ ٱللَّهَ وَمَلَٰٓئِكَتَهُۥ يُصَلُّونَ عَلَى ٱلنَّبِيِّۚ يَٰٓأَيُّهَا ٱلَّذِينَ ءَامَنُواْ صَلُّواْ عَلَيۡهِ وَسَلِّمُواْ تَسۡلِيمًا ٥٦﴾** [سورة الأحزاب: 56]

**Quả thật, Allah và các Thiên thần của Ngài luôn Salawat cho Nabi. Này hỡi những ai có đức tin! Hãy Salawat và cầu xin bằng an cho Y** (Chương 33 – Al’Ahzab, câu 56).

(*Al-Qawlu Al-Mufeed giảng giải Kitaab Tawhid quyển 1 trang 456 – 457*).



**Và quả thật, Ngươi (Muhammad) được phú cho những đức tính thật cao đẹp và vĩ đại!**

Allah, Đấng Tối Cao phán:

**﴿وَإِنَّكَ لَعَلَىٰ خُلُقٍ عَظِيمٖ ٤**﴾ [سورة القلم: 4]

**Và quả thật, Ngươi (Muhammad) được phú cho những đức tính thật cao đẹp và vĩ đại.** (Chương 68 – Al-Qalam, câu 4).

Ông Anas bin Malik thuật lại, nói: **“Thiên sứ của Allah là người có phẩm chất đạo đức tốt nhất trong nhân loại”** (*Albukhari, Muslim*).

Sheikh Ibnu Uthaimeen  nói: Phẩm chất đạo đức tốt được thể hiện ở hai phương diện: phương diện đối với Allah, Đấng Tối Cao và phương diện đối với các bề tôi của Ngài.

* Đối với Allah, Đấng Tối Cao: Hài lòng với giáo luật của Allah khi Ngài đã sắc lệnh, qui định và an bài; tiếp nhận giáo luật và sự định đoạt của Ngài với tấm lòng không gò bó, không chán nản tuyệt vọng cũng như không buồn rầu.
* Đối với các bề tôi của Ngài: Ngăn bản thân làm điều xấu (tức không gây phiền hà cũng như không gây hại đến mọi người bằng chiếc lưỡi hay bằng các bộ phận khác của cơ thể); cố gắng và nỗ lực làm điều thiện (cố gắng, nỗ lực trong việc cho người khác những gì bản thân mình có được từ tài sản, kiến thức và những ân huệ khác); và niềm nở trên gương mặt (gặp gỡ mọi người với gương mặt vui tươi niềm nở chứ không phải với gương mặt khó chịu, cau mày và nhăn nhó và vô cảm). Đó là phẩm chất đạo đức tốt đẹp.

(*Giảng giải Riyaadh Assaliheen, quyển 2, trang 430*).

Ông Hishaam bin A’mir thuật lại, nói: Tôi đến gặp bà A’ishah, tôi nói với bà: Này hỡi người mẹ của những người có đức tin! Xin hãy nói cho tôi biết về phẩm chất đạo đức Thiên sứ của Allah. Bà nói: **Phẩm chất đạo đức của Người là phẩm chất đạo đức của Qur’an; chẳng lẽ ông không đọc lời phán của Allah:**

**﴿وَإِنَّكَ لَعَلَىٰ خُلُقٍ عَظِيمٖ ٤**﴾[سورة القلم: 4]

**Và quả thật, Ngươi (Muhammad) được phú cho những đức tính thật cao đẹp và vĩ đại** (Chương 68 – Al-Qalam, câu 4).

(*Hadith do Ahmad ghi lại trong Musnad*).

Học giả Ibnu Kathir  nói: Hadith này mang ý nghĩa rằng Thiên sứ của Allah là một đại diện chấp hành của Qur’an, Người làm theo những gì Qur’an ra lệnh và tuân thủ theo những gì Qur’an nghiêm cấm. Người mang toàn bộ đạo đức và phẩm chất của Qur’an, Người từ bỏ bản chất và tính cách tự nhiên của Người. Người làm tất cả những gì Qur’an sai bảo và từ bỏ tất cả những gì Qur’an nghiêm cấm. Cùng với những điều này, Allah, Đấng Tối Cao đã ban cho Người những đức tính vĩ đại và tốt đẹp từ đức tính mắc cỡ, rộng lượng và nhân từ, dũng cảm, kiên nhẫn và chịu đựng, đầy lòng vị tha và những đức tính tốt đẹp và cao quý khác. (*Tafseer Ibnu Katheer quyển 4 trang 363*).

Ông Abu Huroiroh thuật lại: Có lời hỏi Thiên sứ của Allah rằng điều gì dẫn vào Thiên đàng nhiều nhất thì Người nói:

**{تَقْوَى اللهِ وَحُسْنُ الْخُلُقِ}**

**“Lòng Taqwa (kính sợ, ngoan đạo) đối với Allah và phẩm chất đạo đức tốt đẹp”.**

Và khi Người được hỏi rằng điều gì dẫn vào Hỏa Ngục nhiều nhất thì Người nói:

**{الْفَمُ وَالْفَرْجُ}**

**“Cái miệng và bộ phận sinh dục”**

(*Hadith do Tirmizdi ghi lại và Sheikh Albani xác nhận Hadith tốt*).



**ٍSự Istighfaar (Cầu xin Allah tha thứ tội lỗi) của Nabi Muhammad**

Thiên sứ của Allah nói:

**{وَاللهِ إِنِّى لأَسْتَغْفِرُ اللهَ وَأَتُوبُ إِلَيْهِ فِى الْيَوْمِ أَكْثَرَ مِنْ سَبْعِينَ مَرَّةً}** رواه البخاري.

**“Thề bởi Allah, quả thật mỗi ngày Ta đều cầu xin Allah tha thứ và sám hối với Ngài nhiều hơn bảy mươi lần”** (*Albukhari*)

Học giả Ibnu Hajar  nói:

**“Thề bởi Allah, quả thật mỗi ngày Ta đều cầu xin Allah tha thứ”**,trong lời nói này của Người mang một sự thề thốt như một sự nhấn mạnh để khẳng định điều Người muốn nói để cho người nghe không có sự ngờ vực.

**“Mỗi ngày Ta đều cầu xin Allah tha thứ và sám hối với Ngài”** cho thấy rằng Thiên sứ của Allah cầu xin sự tha thứ từ nơi Allah và sám hối với Ngài, và có thể nó mang hàm ý rằng Người cầu xin và sám hối theo nguyên văn mà Người đã nói trong Hadith (tức lời: Astaghfirullo-h wa atu-bu ilayhi – Bề tôi cầu xin Allah tha thứ tội lỗi và bề tôi xin sám hối với Ngài!).

**“Nhiều hơn bảy mươi lần”** mang hàm ý rằng Người cầu xin Allah tha thứ và quay về sám hối với Ngài rất nhiều lần trong ngày chứ không phải khẳng định số lượng, bởi vì trong môt lời dẫn khác do ông Anas bin Malik thuật lại rằng Thiên sứ của Allah nói:

**{إِنِّى لأَسْتَغْفِرُ اللهَ فِى الْيَوْمِ سَبْعِينَ مَرَّةً}**

**“Quả thật mỗi ngày Ta cầu xin Allah tha thứ đến bảy mươi lần”.**

(*Fat-hu Alba-ry giảng giải bộ Sahih Albukhari*).

Thiên sứ của Allah nói:

**{طُوبَى لِمَنْ وَجَدَ فِى صَحِيفَتِهِ اسْتِغْفَارًا كَثِيرًا}** رواه ابن ماجه وصححه الألباني.

**“Thật phúc thay cho những ai tìm thấy trong trang sổ bộ ghi chép của mình nhiều Istighfaar”** (*Hadith do Ibnu Ma-jah ghi lại và Sheikh Albani xác nhận Hadith Sahih*).

Ông Sa’eed bin Al-Khudri thuật lại, nói: Một người đàn ông đã nói với Thiên sứ của Allah : Thưa Thiên sứ của Allah, thật phúc thay cho ai đó gặp được Người và tin tưởng nơi Người. Thiên sứ của Allah nói:

**{طُوبَى لِمَنْ رَآنِى وَآمَنَ بِى ثُمَّ طُوبَى ثُمَّ طُوبَى ثُمَّ طُوبَى لِمَنْ آمَنَ بِى وَلَمْ يَرَنِى}**

**“Thật phúc thay cho ai đã gặp được Ta và tin tưởng nơi Ta, rồi thật phúc thay .. rồi thật phúc thay .. rồi thật phúc thay cho ai tin tưởng nơi Ta trong khi không gặp được Ta”.**

Người đàn ông đó nói: Điều phúc đó là gì thưa Thiên sứ của Allah? Thiên sứ của Allah nói:

**{شَجَرَةٌ فِى الْجَنَّةِ مَسِيرَةُ مِائَةِ عَامٍ ثِيَابُ أَهْلِ الْجَنَّةِ تَخْرُجُ مِنْ أَكْمَامِهَا}** رواه أحمدوصححه الألباني.

**“Đó là một cái cây trong Thiên đàng táng rộng của nó bằng một trăm năm ngày đường; và quần áo của cư dân Thiên đàng được tạo ra túi hoa của nó.”**(*Hadith do Ahmad ghi lại và Sheikh Albani xác nhận Hadith Sahih*).



**Quả thật, TA đã ban cho Ngươi (Muhammad) Al-Kawthar** (Chương 108 – Al-Kawthar, câu 1).

Allah, đấng Tối Cao và Toàn Năng phán:

**﴿إِنَّآ أَعۡطَيۡنَٰكَ ٱلۡكَوۡثَرَ ١﴾** [سورة الكوثر: 1]

**Quả thật, TA đã ban cho Ngươi (Muhammad) Al-Kawthar.** (Chương 108 – Al-Kawthar, câu 1).

Thiên sứ của Allah nói:

**{رَأَيْتُ نَهْرًا فِى الْجَنَّةِ حَافَتَاهُ قِبَابُ اللُّؤْلُؤِ قُلْتُ مَا هَذَا يَا جِبْرِيلُ قَالَ هَذَا الْكَوْثَرُ الَّذِى قَدْ أَعْطَاكَهُ اللهُ}** رواه الترمذي وصححه الألباني.

**“Trong Thiên đàng, Ta nhìn thấy một con sông hai bên bờ của nó có những mái vòm bằng ngọc trai, Ta hỏi: Này Jibril, đây là gì? Ngài nói: đây là con sông Al-Kawthar mà Allah đã ban cho Ngươi.”**(*Hadith do Tirmizdi ghi lại và Sheikh Albani xác nhận Hadith Sahih*).

Học giả Attabari  nói trong bộ Tafseer của ông:

Đó là tên của con sông trong Thiên đàng mà Allah đã ban cho Thiên sứ của Ngài .

Học giả Al-Qurtubi  nói trong bộ Tafseer của ông:

Tirmizdi cũng ghi lại một lời dẫn khác được thuật lại bởi Ibnu Umar rằng Thiên sứ của Allah nói:

**{الْكَوْثَرُ نَهْرٌ فِى الْجَنَّةِ حَافَّتَاهُ مِنْ ذَهَبٍ وَمَجْرَاهُ عَلَى الدُّرِّ وَالْيَاقُوتِ تُرْبَتُهُ أَطْيَبُ مِنَ الْمِسْكِ وَمَاؤُهُ أَحْلَى مِنَ الْعَسَلِ وَأَبْيَضُ مِنَ الثَّلْجِ}** هذا حديث حسن صحيح.

**“Al-Kawthar là một con sông trong Thiên đàng, hai bờ của nó được lát vàng, dòng chảy của nó bên trên những viên ngọc trai và hồng ngọc, phù sa của nó thơm hơn xạ hương, nước của nó ngọt hơn mật ong và trắng hơn tuyết.”** (*đây là Hadith tốt và Sahih*).

Học giả Al-Shinqiti  nói trong bộ Tafseer của ông:

Trong bộ Sahih Albukhari có ghi lại từ lời thuật của Anas bin Malik rằng khi Thiên sứ của Allah được đưa thăng thiên lên trời vào đêm Isra’, Người nói:

**{أَتَيْتُ عَلَى نَهَرٍ حَافَتَاهُ قِبَابُ اللُّؤْلُؤِ مُجَوَّفًا فَقُلْتُ مَا هَذَا يَا جِبْرِيلُ قَالَ هَذَا الْكَوْثَرُ}**

**“Ta được dẫn đến một con sông hai bờ của nó có những chiếc mái vòm bằng ngọc trai trống rỗng. Ta hỏi: Này Jibril, đây là gì? Ngài nói: đây là Al-Kawthar.”** (*đây là Hadith tốt và Sahih*).

Và trong một lời dẫn khác của Albukhari từ lời thuật của bà A’ishah  khi bà được hỏi về lời phán của Allah **Quả thật, TA đã ban cho Ngươi (Muhammad) Al-Kawthar.** (Chương 108 – Al-Kawthar, câu 1) thì bà nói: **“Đó là con sông mà Allah ban cho Nabi của các người, trên hai bờ của nó có những viên ngọc trai trống rỗng (làm mái vòm) .. và trên mặt của nó là những vật dụng để múc (ly, tách, ..) nhiều như những các vì sao”.**

Và trong một lời dẫn khác của Albukhari từ lời của Ibnu Abbas về Al-Kawthar: **“Đó là điều phúc mà Allah ban cho Thiên sứ của Allah”.**

Học giả Assa’di  nói trong bộ Tafseer của ông:

Allah, Đấng Tối Cao phán với vị Nabi của Ngài , Muhammad:

**﴿إِنَّآ أَعۡطَيۡنَٰكَ ٱلۡكَوۡثَرَ ١﴾** [سورة الكوثر: 1]

**Quả thật, TA đã ban cho Ngươi (Muhammad) Al-Kawthar.** (Chương 108 – Al-Kawthar, câu 1).

Có nghĩa là Allah, Đấng Tối Cao ban cho Người nhiều điều tốt đẹp và nhiều điều phúc lành vào ngày Phục Sinh. Và một trong những điều tốt đẹp và phúc lành đó có con sông được gọi là Al-Kawthar và có hồ Al-Hawdh bề dài của nó bằng một tháng ngày đường, bề rộng của nó bằng một tháng ngày đường, nước của nó trắng hơn cả sữa, ngọt hơn cả mật ong, các vật dụng để múc (ly, tách, ..) nhiều như các vì sao trên trời; ai uống nó sẽ không bao giờ khát sau đó.



**Hãy Salawat và chao bằng an đến Nabi Muhammad !**

Ông Anas bin Malik thuật lại rằng Thiên sứ của Allah nói:

**{مَنْ صَلَّى عَلَيَّ صَلَاةً وَاحِدَةً صَلَّى اللهُ عَلَيْهِ عَشْرَ صَلَوَات وَحُطَّتْ عَنْهُ عَشْرُ خَطِيْئَات وَرُفِعَتْ لَهُ عَشْرُ دَرَجَات}** رواه النسائي وصححه الألباني.

**“Ai Salawat cho Ta một lần Allah sẽ Salawat cho người đó mười lần đồng thời Ngài sẽ xóa đi mười tội lỗi cho y và nâng y lên mười bậc”**(*Ibnu Ma-jah ghi lại, Sheikh Albani xác nhận Hadith Sahih*).

**Một số thời điểm khuyến khích Salawat cho Nabi Muhammad :**

* Lúc Tashahhud trong lễ nguyện Salah.
* Trước và sau Du’a (sự cầu nguyện khấn vái).
* Ngày Jumu’ah (thứ sáu) và đêm của nó. Thiên sứ của Allah nói:

**{أَكْثِرُوا الصَّلاَةَ عَلَىَّ يَوْمَ الْجُمُعَةِ وَلَيْلَةَ الْجُمُعَةِ، فَمَنْ صَلَّى عَلَيَّ صَلَاةً صَلَّى اللهُ عَلَيْهِ بِهَا عَشَراً }** رواه البيهقي وحسنه الألباني.

**“Các ngươi hãy Salawat cho Ta thật nhiều vào ban ngày và ban đêm của Jumu’ah (ngày thứ sáu), bởi ai Salawat cho Ta một lần Allah sẽ Salawat cho người đó mười lần”** (*Albaihaqi ghi lại, Sheikh Albani xác nhận Hadith Sahih*).

* Khi nghe nhắc đến Người , bởi Người nói:

**{رَغِمَ أَنْفِ اِمْرِىء ذُكِرْتُ عِنْدَهُ وَلَمْ يُصَلِّ عَلَيَّ}** رواه الترمذي.

**“Thật là thiệt thân cho một người khi Ta được nhắc đến ở nơi y nhưng y lại không Salawat cho Ta”** (*Hadith do Tirmizdi ghi lại*).

* Khi vào và ra Masjid.
* Sau Takbir thứ hai của lễ nguyện Salah cho người chết.

Allah, đấng Tối Cao phán”:

**﴿إِنَّ ٱللَّهَ وَمَلَٰٓئِكَتَهُۥ يُصَلُّونَ عَلَى ٱلنَّبِيِّۚ يَٰٓأَيُّهَا ٱلَّذِينَ ءَامَنُواْ صَلُّواْ عَلَيۡهِ وَسَلِّمُواْ تَسۡلِيمًا ٥٦﴾** [سورة الأحزاب: 56]

**Quả thật, Allah và các Thiên thần của Ngài luôn Salawat cho Nabi. Này hỡi những ai có đức tin! Hãy Salawat và cầu xin bằng an cho Y** (Chương 33 – Al’Ahzab, câu 56).

**Một số lời Salawat cho Nabi Muhammad :**

* **{اللهُمَّ صَلِّ عَلَى مُحَمَّدٍ}** شرح رياض الصالحين ، ج 3، ص 571.

**(Ollo-humma solli a’al Muhammad)**

**(Lạy Allah, cầu xin Ngài ban bằng an và phúc lành cho Muhammad)** (*Giảng giải Riyaadh Assaliheen quyển 3 trang 571*).

* **{اللَّهُمَّ صَلِّ عَلَى مُحَمَّدٍ وَعَلَى آلِ مُحَمَّدٍ كَمَا صَلَّيْتَ عَلَى إِبْرَاهِيمَ وَعَلَى آلِ إِبْرَاهِيمَ، إِنَّكَ حَمِيدٌ مَجِيدٌ. اللَّهُمَّ بَارِكْ عَلَى مُحَمَّدٍ وَعَلَى آلِ مُحَمَّدٍ كَمَا بَارَكْتَ عَلَى إِبْرَاهِيمَ وَعَلَى آلِ إِبْرَاهِيمَ، إِنَّكَ حَمِيدٌ مَجِيدٌ.}** رواه البخاري.

**(Ollo-humma solli a’al Muhammadwa a’la a’li Muhammad kama sollayta a’la Ibrahim wa a’la a’li Ibrahim, innaka hami-dum maji-d. Ollo-humma ba-rik a’al Muhammad wa a’la a’li Muhammad kama barakta a’al Ibrahim wa a’la a’li Ibrahim, innaka hami-dum maji-d).**

**(Lạy Allah, cầu xin Ngài ban bằng an cho Nabi Muhammad và cho gia quyến của Nabi Muhammad giống như Ngài đã ban bằng an cho Nabi Ibrahim và gia quyến của Nabi Ibrahim, quả thật ngài là đấng đáng được ca ngợi và Oai Nghiêm. Và xin Ngài ban hồng phúc cho Nabi Muhammad và cho gia quyến của Nabi Muhammad giống như Ngài đã ban hồng phúc cho Nabi Ibrahim và gia quyến của Nabi Ibrahim, quả thật ngài là đấng đáng được ca ngợi và Oai Nghiêm.)** (*Albukhari*).

* **{اللَّهُمَّ صَلِّ عَلَى مُحَمَّدٍ وَعَلَى آلِ مُحَمَّدٍ كَمَا صَلَّيْتَ عَلَى إِبْرَاهِيمَ وَعَلَى آلِ إِبْرَاهِيمَ وَبَارِكْ عَلَى مُحَمَّدٍ وَعَلَى آلِ مُحَمَّدٍ كَمَا بَارَكْتَ عَلَى إِبْرَاهِيمَ وَعَلَى آلِ إِبْرَاهِيمَ، إِنَّكَ حَمِيدٌ مَجِيدٌ.}** رواه مسلم.

**(Ollo-humma solli a’al Muhammadwa a’la a’li Muhammad kama sollayta a’la Ibrahim wa a’la a’li Ibrahim. Wa ba-rik a’al Muhammad wa a’la a’li Muhammad kama barakta a’al Ibrahim wa a’la a’li Ibrahim, fil’a-lami-n, innaka hami-dum maji-d).**

**(Lạy Allah, cầu xin Ngài ban bằng an cho Nabi Muhammad và cho gia quyến của Nabi Muhammad giống như Ngài đã ban bằng an cho Nabi Ibrahim và gia quyến của Nabi Ibrahim. Và xin Ngài ban hồng phúc cho Nabi Muhammad và cho gia quyến của Nabi Muhammad giống như Ngài đã ban hồng phúc cho Nabi Ibrahim và gia quyến của Nabi Ibrahim trong vũ trụ, quả thật ngài là đấng đáng được ca ngợi và Oai Nghiêm.)** (*Muslim*).

* Ông Musa bin Talhah thuật lại từ cha của ông: Chúng tôi nói: Thưa Thiên sứ của Allah, cách Salawat cho Người như thế nào? Thiên sứ của Allah nói: Các ngươi hãy nói:
* **{اللَّهُمَّ صَلِّ عَلَى مُحَمَّدٍ وَعَلَى آلِ مُحَمَّدٍ كَمَا صَلَّيْتَ عَلَى إِبْرَاهِيمَ وَعَلَى آلِ إِبْرَاهِيمَ، إِنَّكَ حَمِيدٌ مَجِيدٌ. وَ بَارِكْ عَلَى مُحَمَّدٍ وَعَلَى آلِ مُحَمَّدٍ كَمَا بَارَكْتَ عَلَى إِبْرَاهِيمَ وَعَلَى آلِ إِبْرَاهِيمَ، إِنَّكَ حَمِيدٌ مَجِيدٌ.}** رواه النسائي.

**(Ollo-humma solli a’al Muhammadwa a’la a’li Muhammad kama sollayta a’la Ibrahim wa a’la a’li Ibrahim, innaka hami-dum maji-d. Wa ba-rik a’al Muhammad wa a’la a’li Muhammad kama barakta a’al Ibrahim wa a’la a’li Ibrahim, innaka hami-dum maji-d).**

**(Lạy Allah, cầu xin Ngài ban bằng an cho Nabi Muhammad và cho gia quyến của Nabi Muhammad giống như Ngài đã ban bằng an cho Nabi Ibrahim và gia quyến của Nabi Ibrahim, quả thật ngài là đấng đáng được ca ngợi và Oai Nghiêm. Và xin Ngài ban hồng phúc cho Nabi Muhammad và cho gia quyến của Nabi Muhammad giống như Ngài đã ban hồng phúc cho Nabi Ibrahim và gia quyến của Nabi Ibrahim, quả thật ngài là đấng đáng được ca ngợi và Oai Nghiêm.)** (*Annasa-i*).

(*Xem thêm: Jala’ Al-afhaam Fi Assalah Ala Khairi Al-Alaam của đại học giả Ibnu Al-Qayyim*).



**Niềm vui của Nabi Muhammad**

**Thiên sứ của Allah nói:**

**{حُبِّبَ إِلَيَّ فِيْ الدُّنْيَا النِّسَا وَالطِّيْبُ وَجُعِلْتُ قُرَّةُ عَيْنِيْ فِيْ الصَّلَاة}** رواه أحمد والنسائي.

**“Điều yêu thích nhất đối với Ta trên cuộc sống thế gian là phụ nữ và dầu thơm; và Ta được ban cho niềm vui và hạnh phúc trong lễ nguyện Salah”** (*Hadit do Imam Ahmad vàAnnasa-i ghi lại*).

**Thiên sứ của Allah nói:**

**{أَنِّى أَتْقَاكُمْ لِلهِ وَأَصْدَقُكُمْ وَأَبَرُّكُمْ}** رواه البخاري.

**“Quả thật, Ta là người có lòng Taqwa, tin tưởng và ngoan đạo hơn các ngươi”** (*Hadit do Albukhari ghi lại*).

Ông Huzdaifah thuật lại, nói: **Trong một đêm nọ, tôi dâng lễ nguyện cùng với Thiên sứ của Allah , Người mở đầu bằng chương Al-Baqarah, tôi nói trong lòng Người sẽ Ruku’a ở câu thứ 100, nhưng rồi Người đã đọc qua những gì mà tôi đã dự đoán, tôi nói với lòng vậy là Người sẽ Ruku’a khi kết thúc cả chương nhưng rồi Người lại tiếp tục đọc chương Annisa’, sau đó, Người lại tiếp tục đọc chương Ali Imran, Người đọc một cách từ tốn và ngâm nga, mỗi khi đọc đến chỗ có nói đến sự cầu khấn thì Người cầu khấn, và mỗi khi đọc đến chỗ có nói đến sự cầu xin Allah phù hộ và che chở thì Người ngưng để cầu xin Allah phù hộ và che chở. Sau đó, Người Ruku’a và nói Subha-na Rabbiya Al-A’zhi-m, Người Ruku’a lâu giống như lúc Người đứng (trước Ruku’a). Sau đó, Người nói Sami’ol-lo-hu liman hamidah, rồi Người trở dậy đứng, Người đứng lâu tương đương với lúc Người Ruku’a. Sau đó, Người Sujud và nói Subha-na Rabbiya Al-A’la, Người Sujud lâu tương đương như lúc đứng.** (*Hadit do Muslim ghi lại*).



**Chẳng lẽ không đáng để Ta trở thành một người bề tôi biết tri ân hay sao?!**

Bà A’ishah  thuật lại, nói: Thiên sứ của Allah thường dâng lễ nguyện Salah rất lâu trong đêm đến nỗi hai bàn chân của Người nứt và sưng. Tôi nói với Người: Thưa Thiên sứ của Allah, sao Người phải làm khổ bản thân mình như vậy trong khi Allah đã tha thứ cho Người tất cả mọi tội lỗi đã qua và những tội lỗi sau này?! Người nói:

**{أَفَلَا أَكُوْنَ عَبْدًا شَكُوْراً؟!}** متفق عليه.

**“Chẳng lẽ không đáng để Ta trở thành một người bề tôi biết tri ân hay sao?!”** (*Hadit do Albukhari và Muslim ghi lại*).

Sheikh Muhammad Saleh bin Uthaimeen  nói: Thiên sứ của Allah thường dâng lễ nguyện Salah rất lâu trong đêm khiến đôi bàn chân của Người nứt do máu dồn xuống. Có lời nói với Người: Quả thật, Allah đã tha thứ mọi tội lỗi của Người trước đây và cả sau này, Người cần chi phải khổ thân như vậy? Người nói:

**{أَفَلَا أَكُوْنَ عَبْدًا شَكُوْراً؟!}**

**“Chẳng lẽ không đáng để Ta trở thành một người bề tôi biết tri ân hay sao?!”.**

Như vậy, Thiên sứ của Allah hành đạo như thế vì lòng biết ơn Allah về những ân huệ mà Ngài đã ban cho Người. Đây là bằng chứng khẳng định rằng lòng biết ơn phải bằng sự hành đạo và tuân lệnh Ngài. Bởi thế, khi một người nói: bề tôi tạ ơn Allah thì đó chỉ là sự tạ ơn bằng chiếc lưỡi và nó chưa đủ mà người đó cần phải hành động bằng thể xác trong việc hành đạo và tuân lệnh Ngài để thể hiện lòng tri ân đối với Ngài.

Và đây cũng là bằng chứng khẳng định rằng Thiên sứ của Allah hành đạo và thờ phượng Allah bằng cả tình yêu bởi lẽ một người không thể hành động như vậy ngoại trừ người đó mang một tình yêu vô cùng mãnh liệt; chính vì vậy mà Người nói:

**{وَجُعِلْتُ قُرَّةُ عَيْنِيْ فِيْ الصَّلَاة}** رواه أحمد والنسائي

**“Và Ta được ban cho niềm vui và hạnh phúc trong lễ nguyện Salah”** (*Hadit do Imam Ahmad vàAnnasa-i ghi lại*).

Có nghĩa là lễ nguyện Salah là việc làm yêu thích nhất đối với Người . (*Giảng giải Riyaadh Assaliheen, quyển 3 trang 393, 394*).

**Con tim nhạy cảm và sự khóc sợ của Người đối với Allah :**

Abdullah bin Ash-Shakheer thuật lại, nói: **“Tôi đến gặp Thiên sứ của Allah trong lúc Người đang dâng lễ nguyện Salah và tiếng của Người giống như tiếng của một người đã khóc rất nhiều.”** (*Hadith do Abu Dawood ghi lại và Sheikh Albani xác nhận Hadith Sahih*).

**Sợi dây cứu rỗi**

Thiên sứ của Allah nói:

**{فَعَلَيْكُمْ بِسُنَّتِى وَسُنَّةِ الْخُلَفَاءِ الرَّاشِدِينَ الْمَهْدِيِّينَ عَضُّوا عَلَيْهَا بِالنَّوَاجِذِ وَإِيَّاكُمْ وَالأُمُورَ الْمُحْدَثَاتِ فَإِنَّ كُلَّ بِدْعَةٍ ضَلاَلَةٌ}** رواه أبو داود والترمذي وقال حديث حسن صحيح.

**“Bởi thế, các người hãy bám chặt lấy Sunnah của Ta và Sunnah của các vị Khali-fah chính trực được hướng dẫn, các ngươi hãy cắn chặt lấy nó bằng những chiếc răng hàm của các ngươi; và các ngươi hãy tránh xa những điều cải biên và đổi mới bởi quả thật sự đổi mới và cải biên đều lầm lạc.”** (*Hadith do Abu Dawood và Tirmizdi ghi lại, và Tirmizdi nói đây là Hadith Sahih*).

Sheikh Muhammad Saleh bin Uthaimeen  nói:

Lời của Người **“ ... Bởi thế, các người hãy bám chặt lấy Sunnah của Ta”:**

Thiên sứ của Allah ra lệnh bảo chúng ta phải bám sát lấy Sunnah của Người khi chúng ta gặp phải nhiều sự bất đồng và mâu thuẫn với nhau. Lời của Người **“Bởi thế, các người hãy bám chặt lấy Sunnah của Ta”** có nghĩa là các ngươi hãy bám lấy Sunnah của Ta.

Sunnah của Người có nghĩa là đường lối Aqi-dah của Người, phẩm chất đạo đức của Người, việc làm của Người, sự thờ phượng của Người và những điều khác nằm trong đường lối của Người. Chúng ta phải bám lấy Sunnah của Người, và phải dùng Sunnah của Người để phân xét cho mọi sự việc và mọi tranh chấp của chúng ta. Như Allah, Đấng Tối Cao phán:

**﴿فَلَا وَرَبِّكَ لَا يُؤۡمِنُونَ حَتَّىٰ يُحَكِّمُوكَ فِيمَا شَجَرَ بَيۡنَهُمۡ ثُمَّ لَا يَجِدُواْ فِيٓ أَنفُسِهِمۡ حَرَجٗا مِّمَّا قَضَيۡتَ وَيُسَلِّمُواْ تَسۡلِيمٗا ٦٥﴾** [سورة النساء: 65]

**Thề bởi Thượng Đế của Ngươi rằng chúng sẽ không tin tưởng cho đến khi nào chúng đề cử Ngươi đứng ra phân xử về điều mà chúng tranh chấp rồi chúng cảm thấy không uất ức trong lòng về quyết định mà Ngươi đã đưa ra và chúng hoàn toàn quy phục.** (Chương 4 – Annisa, câu 65).

Sunnah của Người là sợi dây cứu rỗi cho những ai muốn Allah cứu rỗi khỏi những điều lệch lạc, những điều đổi mới và cải biên (Bid’ah). Và sợi dây cứu rỗi có trong các sách của các học giả. (*Giảng giải Riyaadh Assaliheen quyển 1 trang 505, 506*).



**Một trong những cách điều trị bệnh của Nabi Muhammad**

**Sự điều trị:**

Nabi Muhammad nói:

**{الشِّفَاءُ فِى ثَلاَثٍ شَرْبَةِ عَسَلٍ وَشَرْطَةِ مِحْجَمٍ وَكَيَّةٍ بِنَارٍ وَأَنْهَى أُمَّتِى عَنِ الْكَىِّ}** رواه البخاري.

**“Sự điều trị bệnh có ba cách: uống mật ong, giác lể, và đốt lửa. Và Ta cấm các ngươi dùng cách đốt lửa”** (*Hadith doAlbukhari ghi lại.*).

**Hạt đen:**

Nabi Muhammad nói:

**{إِنَّ هَذِهِ الْحَبَّةَ السَّوْدَاءَ شِفَاءٌ مِنْ كُلِّ دَاءٍ إِلاَّ مِنَ السَّامِ}** رواه البخاري.

**“َQuả thật, hạt đen này điều trị được mọi căn bệnh ngoại trừ cái chết”** (*Hadith doAlbukhari ghi lại*).

**Nước Zamzam:**

Nabi Muhammad nói:

**{مَاءُ زَمْزَم لَما شُرِبَ لَهُ}** رواه ابن ماجه وصححه الألباني.

**“Nước Zamzam mang lại điều ước nguyện cho Người uống nó”** (*Hadith do Ibnu Ma-jah ghi lại, Sheikh Albani xác nhận Hadith Sahih*).

**Nước:**

Thiên sứ Muhammad nói:

**{الْحُمَّى مِنْ فَيْحِ جَهَنَّمَ فَأَبْرِدُوهَا بِالْمَاءِ}** رواه ابن ماجه وصححه الألباني.

**“Cơn sốt là từ hơi nóng của Hỏa Ngục, bởi thế các ngươi hãy làm mát nó với nước”** (*Hadith do Ibnu Ma-jah ghi lại và Sheikh Albani xác nhận Hadith Sahih*).

**Chà là Ajwaf của Madinah:**

Thiên sứ Muhammad nói:

**{مَنْ تَصَبَّحَ بِسَبْعِ تَمَرَاتٍ عَجْوَةً لَمْ يَضُرَّهُ ذَلِكَ الْيَوْمَ سُمٌّ وَلاَ سِحْرٌ}** رواه مسلم.

**“Ai buổi sáng ăn bảy quả chà là Ajwaf thì ngày hôm đó sẽ không có bất cứ chất độc hay bùa phép nào có thể gây hại đến y”** (*Hadith do Muslim ghi lại*).

Sheikh Bin Baaz  nói: Hy vọng Allah cũng ban cho điều hữu ích giống như vậy đối với các loại quả chà là khác, bởi các quả chà là đều chứa đựng các chất tương đồng nhau tuy nhiên việc chỉ nhắc đến chà là của Madinah vì nó đặc biệt trong vấn đề này giống như Người nói rằng đặc biệt là để phòng ngừa bùa ngải và chất độc.

**Dầu Ô liu:**

Thiên sứ Muhammad nói:

**{كُلُوا الزَّيْتَ وَادَّهِنُوا بِهِ فَإِنَّهُ مِنْ شَجَرَةٍ مُبَارَكَةٍ}** رواه الترمذي وصححه الألباني.

**“Các ngươi hãy ăn dầu (Ô liu) và hãy dùng nó để thoa bởi quả thật nó được lấy từ một loại cây ân phúc.”** (*Hadith do Tirmizdi ghi lại và Sheikh Albani xác nhận Hadith Sahih*).

**Sự điều trị bằng tâm linh hướng về Thượng Đế:**

Thiên sứ Muhammad nói:

**{ضَعْ يَدَكَ عَلَى الَّذِى تَأَلَّمَ مِنْ جَسَدِكَ وَقُلْ بِاسْمِ اللهِ ثَلاَثًا. وَقُلْ سَبْعَ مَرَّاتٍ أَعُوذُ بِاللهِ وَقُدْرَتِهِ مِنْ شَرِّ مَا أَجِدُ وَأُحَاذِرُ}** رواه مسلم.

**“Ngươi hãy đặt tay lên chỗ đau trên cơ thể ngươi đồng thời nói Bismillah (nhân danh Allah) ba lần. Và tiếp tục nói bảy lần lời:**

**أَعُوذُ بِاللهِ وَقُدْرَتِهِ مِنْ شَرِّ مَا أَجِدُ وَأُحَاذِرُ**

**A’u-zdu billah wa qudratihi min sharri ma ajidu wa uha-zdiru**

**Cầu xin Allah che chở và với quyền năng của Ngài xin Ngài che chở khỏi điều xấu mà bề tôi đang gặp phải và đang phòng tránh.”** (*Hadith do Muslim ghi lại*).



**Những nghĩa vụ bắt buộc đối với Thiên sứ Muhammad dành cho tất cả mỗi tín đồ Muslim**

Đức tin nơi Người , yêu thương Người, tuân thủ, chấp hành và thực thi theo mệnh lệnh của Người, noi gương Người, tôn vinh mọi sự việc của Người, tiếp nhận lời khuyên răn của Người, yêu thương và quí trọng gia quyến của Người, các bạn đạo của Người, và Salawat cho Người.

**Đức tin nơi Người:**

Quả thật, đức tin nơi Người chói buộc đức tin nơi Allah, nơi các Thiên Thần của Ngài, nơi các Kinh sách của Ngài, nơi các vị Thiên sứ của Ngài, nơi cuộc sống cõi Đời Sau và nơi sự tiền định. Allah, Đấng Tối Cao phán:

**﴿فَ‍َٔامِنُواْ بِٱللَّهِ وَرَسُولِهِۦ وَٱلنُّورِ ٱلَّذِيٓ أَنزَلۡنَاۚ وَٱللَّهُ بِمَا تَعۡمَلُونَ خَبِيرٞ ٨﴾** [سورة التغابن: 8]

**Bởi thế, hãy có đức tin nơi Allah và Sứ giả của Ngài và Ánh sáng (Qur’an) mà TA (Allah) đã ban xuống. Và Allah là Đấng Am tường mọi điều các ngươi làm.** (Chương 64 – Attagaabun, câu 8).

**﴿فَ‍َٔامِنُواْ بِٱللَّهِ وَرَسُولِهِ ٱلنَّبِيِّ ٱلۡأُمِّيِّ ٱلَّذِي يُؤۡمِنُ بِٱللَّهِ وَكَلِمَٰتِهِۦ وَٱتَّبِعُوهُ لَعَلَّكُمۡ تَهۡتَدُونَ ١٥٨﴾** [سورة الأعراف: 158]

**Bởi thế, các ngươi hãy tin tưởng nơi Allah và Sứ giả của Ngài, một vị Nabi mù chữ đã tin tưởng Allah và các lời phán của Ngài. Hãy tuân theo Y, mong rằng các ngươi sẽ được hướng dẫn đúng đường.** (Chương 7 - Al’Araf, câu 158).

**Yêu thương Người :**

Quả thật, tình yêu thương đối với Thiên sứ Muhammad là nghĩa vụ bắt buộc được nói trong Qur’an và trong Sunnah. Allah, Đấng Tối Cao phán:

**﴿قُلۡ إِن كَانَ ءَابَآؤُكُمۡ وَأَبۡنَآؤُكُمۡ وَإِخۡوَٰنُكُمۡ وَأَزۡوَٰجُكُمۡ وَعَشِيرَتُكُمۡ وَأَمۡوَٰلٌ ٱقۡتَرَفۡتُمُوهَا وَتِجَٰرَةٞ تَخۡشَوۡنَ كَسَادَهَا وَمَسَٰكِنُ تَرۡضَوۡنَهَآ أَحَبَّ إِلَيۡكُم مِّنَ ٱللَّهِ وَرَسُولِهِۦ وَجِهَادٖ فِي سَبِيلِهِۦ فَتَرَبَّصُواْ حَتَّىٰ يَأۡتِيَ ٱللَّهُ بِأَمۡرِهِۦۗ وَٱللَّهُ لَا يَهۡدِي ٱلۡقَوۡمَ ٱلۡفَٰسِقِينَ ٢٤﴾** [سورة التوبة: 24]

**Hãy bảo họ: “Nếu cha mẹ, con cái, anh em, các bà vợ, dòng họ của các ngươi và tài sản của các ngươi có được, cũng như việc mua bán của các ngươi sợ thất bại hay ngôi biệt thự xinh đẹp mà các ngươi thích thú là những thứ yêu thích đối với các ngươi hơn cả Allah và Thiên sứ của Ngài, hơn cả việc chiến đấu cho con đường chính nghĩa của Ngài, thì các ngươi hãy đợi cho đến khi Allah sẽ ban hành quyết định, bởi Allah không hướng dẫn một đám người dấy loạn và bất tuân”.** (Chương 9 – Attawbah, câu 24).

Thiên sứ của Allah nói:

**{لاَ يُؤْمِنُ أَحَدُكُمْ حَتَّى أَكُونَ أَحَبَّ إِلَيْهِ مِنْ وَالِدِهِ وَوَلَدِهِ}** رواه البخاري.

**“Không ai trong các ngươi hoàn thiện đức tin của mình cho đến khi nào Ta là người yêu thương đối với y hơn cả cha và con cái của y.”** (*Hadith do Albukhari ghi lại*).

**Những biểu hiện trong sự yêu thương Thiên sứ của Allah :**

* Yêu thích những gì Người mang đến và kêu gọi cũng như ủng hộ và tiếp sức giữ gìn và bảo vệ tôn giáo của Người.
* Kính trọng và tôn vinh Người mỗi khi nhắc đến Người.

**Tuân thủ, chấp hành và thực thi theo mệnh lệnh của Người :**

Việc tuân thủ, chấp hành và thực thi theo mệnh lệnh của Người là nghĩa vụ bắt buộc mà Allah đã sắc lệnh, Ngài phán:

**﴿يَٰٓأَيُّهَا ٱلَّذِينَ ءَامَنُوٓاْ أَطِيعُواْ ٱللَّهَ وَأَطِيعُواْ ٱلرَّسُولَ وَلَا تُبۡطِلُوٓاْ أَعۡمَٰلَكُمۡ ٣٣﴾** [سورة محمد: 33]

**Hỡi những người có đức tin! Hãy tuân lệnh Allah và hãy tuân lệnh Sứ giả (của Ngài), và chớ đừng để mất công và phí sức của các ngươi.** (Chương 47 – Muhammad, câu 33).

Ý nghĩa của việc tuân thủ, chấp hành và thực thi theo mệnh lệnh của Người là thực hiện đúng theo những gì Người sai bảo và răn dạy, từ bỏ và tránh xa những gì Người nghiêm cấm và ngăn cản dù là tâm niệm, lời nói hay hành động.

**Những biểu hiện trong việc tuân thủ, chấp hành và thực thi theo mệnh lệnh Thiên sứ của Allah :**

* Bám sát lấy Sunnah và sự hướng dẫn, chỉ đạo của Người .
* Rèn luyện và giữ gìn phẩm chất đạo đức tốt đẹp, giữ gìn bản thân trong sạch cả tâm hồn lẫn thể xác, trung thực trong lời nói và hành động.
* Tìm kiếm điều Halal trong thức ăn, thức uống, quần áo và hôn nhân.
* Thương người nghèo, tử tế và tốt bụng với họ, viếng thăm mộ để cầu xin Allah tha thứ cho những anh em đồng đạo trong mộ và để nghĩ đến cuộc sống Đời Sau.
* Luôn ghi nhớ và làm theo nền tảng giáo lý căn bản mà Allah đã chỉ dạy:

**﴿وَمَآ ءَاتَىٰكُمُ ٱلرَّسُولُ فَخُذُوهُ وَمَا نَهَىٰكُمۡ عَنۡهُ فَٱنتَهُواْۚ وَٱتَّقُواْ ٱللَّهَۖ إِنَّ ٱللَّهَ شَدِيدُ ٱلۡعِقَابِ ٧﴾** [سورة الحشر : 7]

**Và những gì mà Thiên sứ mang đến cho các ngươi thì các ngươi hãy nhận lấy nó, và những gì mà y ngăn cấm các ngươi thì các ngươi hãy kết thúc nó ngay. Và các ngươi hãy kính sợ Allah, quả thật, Allah rất nghiêm khắc trong việc trừng phạt.** (Chương 59 – Al-Hashr, câu 7).

**Những biểu hiện trong việc bám lấy Sunnah của Thiên sứ :**

* Không cải biên, đổi mới bất cứ điều gì trong tôn giáo của Người .
* Từ chối và phủ nhận mọi lời nói để đến với lời nói của Người , từ bỏ mọi điều luật và nguyên tắc để đến với giáo lý và nguyên tắc của Người , chống đối và phản kháng tất cả mọi điều trái với sự chỉ đạo và hướng dẫn của Người .
* Bám chặt và giữ lấy những điều bắt buộc cũng như những điều tự nguyện trong Sunnah của Người một cách đồng đều, không phân biệt tính bắt buộc hay tự nguyện.

**Noi gương Người :**

Chúng ta, hỡi những người Muslim, được lệnh phải noi theo tấm gương của Thiên sứ Muhammad như Allah đã phán:

**﴿لَّقَدۡ كَانَ لَكُمۡ فِي رَسُولِ ٱللَّهِ أُسۡوَةٌ حَسَنَةٞ لِّمَن كَانَ يَرۡجُواْ ٱللَّهَ وَٱلۡيَوۡمَ ٱلۡأٓخِرَ وَذَكَرَ ٱللَّهَ كَثِيرٗا ٢١﴾** [سورة الأحزاب: 21]

**Quả thật, nơi Thiên sứ của Allah có được một tấm gương tốt đẹp cho các ngươi noi theo, đối với những ai hy vọng điều tốt đẹp nơi Allah và ở Ngày Sau và những ai luôn tưởng nhớ đến Allah thật nhiều.** (Chương 33 – Al-‘Ahzab, câu 21).

Ibnu Mas’ud nói: Làm để đạt yêu cầu trong Sunnah tốt hơn làm một cách nỗ lực hết mình trong Bid’ah (đổi mới và cải biên).

**Kính trọng và tôn vinh Người :**

Việc kính trọng và tôn vinh Nabi Muhammad là nghĩa vụ bắt buộc đối với mỗi tín đồ Muslim. Allah, Đấng tói Cao ra lệnh phải kính trọng vị Nabi của Ngài, Ngài phán:

**﴿لِّتُؤۡمِنُواْ بِٱللَّهِ وَرَسُولِهِۦ وَتُعَزِّرُوهُ وَتُوَقِّرُوهُۚ وَتُسَبِّحُوهُ بُكۡرَةٗ وَأَصِيلًا ٩﴾** [سورة الفتح: 9]

**Để các ngươi có thể tin tưởng nơi Allah và Sứ giả của Ngài và ủng hộ và tôn vinh Y, và để các ngươi tán dương Ngài sáng chiều.** (Chương 48 – Al-Fath, câu 9).

**Ý nghĩa của việc kính trọng và tôn vinh Người :**

Tôn vinh sự cao quý của Người, xem trọng các vụ việc của Người, kính trọng vị thế và sứ mạng của Người .

**Bắt buộc phải khuyên răn nhau theo con đường của Người :**

Allah, Đấng Tối Cao phán:

**﴿لَّيۡسَ عَلَى ٱلضُّعَفَآءِ وَلَا عَلَى ٱلۡمَرۡضَىٰ وَلَا عَلَى ٱلَّذِينَ لَا يَجِدُونَ مَا يُنفِقُونَ حَرَجٌ إِذَا نَصَحُواْ لِلَّهِ وَرَسُولِهِۦۚ مَا عَلَى ٱلۡمُحۡسِنِينَ مِن سَبِيلٖۚ وَٱللَّهُ غَفُورٞ رَّحِيمٞ ٩١﴾** [سورة التوبة: 91]

**Những người yếu đuối, bệnh tật và nghèo khó không tìm ra bất cứ thứ gì đóng góp để tham chiến thì sẽ không bị khiển trách, miễn sao họ thành thật với Allah và Thiên sứ của Ngài. Bởi quả thật không có lý nào lại khiển trách người làm tốt và Allah luôn là Đấng Hằng Tha thứ và Rất mực Khoan Dung.** (Chương 9 – Attawbah, câu 91).

Thiên sứ của Allah nói:

**{الدِّينُ النَّصِيحَةُ لِلهِ وَلِرَسُولِهِ}** رواه البخاري.

**“Đạo là sự khuyên răn cho Allah và Thiên sứ của Ngài”** (*Albukhari*).

**Sự khuyên răn ở đây mang những hàm ý sau:**

* Tin vào sứ mạng Nabi của Người và nó là trái quả cho việc tuân lệnh và theo gương Người.
* Yêu thương Người và gia quyến của Người.
* Truyền đạt bức thông điệp của Người sau thời của Người; kêu gọi và tuyên truyền đến với bức thông điệp mà Người mang đến; gầy dựng, giữ gìn và duy trì giáo lý của Người.

(*Sheikh Abu Bakr Jabir người Algeri: “Ha-zda Al-Habeeb Muhammad Ya Muhib” trang 437 – 447*).



**Một số phép màu của Người được Allah ban cho:**

**Hiện tượng mặt trăng chẻ đôi:**

Trong Hadith được ghi lại bởi Imam Ahman, Albukhari, và Muslim: Cư dân Makkah đã yêu cầu Thiên sứ của Allah cho họ thấy một dấu hiệu chứng mình rằng Người là vị Thiên sứ đích thực. Thế là Người đã cho họ thấy mặt trăng bị chẻ đôi. Mut’im nói: Mặt trăng chẻ làm đôi vào thời của Thiên sứ , nó chẻ đôi và tách ra thành hai phần riêng biệt, một phần ở trên núi. Lúc đó, họ nói: Muhammad đã diễn trò ảo thuật cho chúng ta. Thế là Allah, Đấng Tối Cao mặc khải xuống lời phán để xác nhận sự việc đó, Ngài phán:

**﴿ٱقۡتَرَبَتِ ٱلسَّاعَةُ وَٱنشَقَّ ٱلۡقَمَرُ ١ وَإِن يَرَوۡاْ ءَايَةٗ يُعۡرِضُواْ وَيَقُولُواْ سِحۡرٞ مُّسۡتَمِرّٞ ٢ وَكَذَّبُواْ وَٱتَّبَعُوٓاْ أَهۡوَآءَهُمۡۚ وَكُلُّ أَمۡرٖ مُّسۡتَقِرّٞ ٣﴾** [سورة القمر: 1- 3]

**Giờ tận thế gần kề và hiện tượng mặt Trăng chẻ làm đôi; và nếu chúng có nhìn thấy phép lạ được phơi bày thì chúng vẫn quay mặt bỏ đi và bảo: “Đó chỉ là một trò ảo thuật nối tiếp nhau mà thôi”. Và chúng phủ nhận và đi theo dục vọng và sở thích của chúng; và mọi sự việc đã được ấn định.** (Chương 54 – Al-Qamar, câu 1 - 3).

**Nước phun ra từ giữa các ngón tay của Người :**

Ông Anas bin Malik , người sai vặt cho Thiên sứ của Allah nói: Tôi đã nhìn thấy Thiên sứ của Allah , lúc đó sắp đến giờ lễ nguyện Salah Asr, và mọi người đang tìm nước để làm Wudu’ nhưng họ không tìm thấy nước. Lúc dó, Thiên sứ của Allah được mang đến một chậu nước riêng cho Người, thế là Người đặt tay vào trong chậu nước đó và bảo mọi người đến làm Wudu’ từ nó. Tôi nhìn thấy nước phun ra từ giữa các ngón tay của Người và mọi người đều làm Wudu’ cho đến người cuối cùng.

Qata-dah nói: Tôi nói với Anas : Lúc đó các người gồm bao nhiêu người? Ông Anas nói: Khoảng chừng 300 người.

(*Hadith do Ahmad và Albukhari ghi lại*).

**Cục đá chào Salam đến Người :**

Trong bộ Sahih Muslim có ghi, ông Jabir bin Samurah thuật lại rằng Thiên sứ của Allah nói:

**{إِنِّى لأَعْرِفُ حَجَرًا بِمَكَّةَ كَانَ يُسَلِّمُ عَلَىَّ قَبْلَ أَنْ أُبْعَثَ إِنِّى لأَعْرِفُهُ الآنَ}**

**“Quả thật, Ta biết một tảng đá ở Makkah đã từng chào Salam đến Ta trước khi Ta tiếp nhận sứ mạng, và quả thật ngay bây giờ Ta vẫn biết nó”.**

Việc cục đá chào Salam trong khi nó là vật vô tri vô giác là một sự việc vượt ra ngoài các tự nhiên vốn có, là một phép màu thử thách nhân loại mang đến một phép màu giống như vậy. (*Sheikh Abu Bakr Jabir người Algeri: “Ha-zda Al-Habeeb Muhammad Ya Muhib” trang 392 – 400*).

**Vẻ đẹp ngoại hình của Người :**

Ông Albara’ nói: Thiên sứ của Allah là một người có gương mặt phúc hậu nhất trong nhân loại và là một người có phẩm chất đạo đức tốt nhất trong nhân loại. Và khi ông được hỏi có phải gương mặt của Nabi giống như gươm đao thì ông nói: Không, gương mặt của Người giống như mặt trăng.

Ông Jabir bin Salamah nói: Tôi đã nhìn thấy Người trong đêm trăng mười bốn, tôi ngắm nhìn Thiên sứ của Allah và ngắm nhìn mặt trăng – và ánh trăng đêm đó sáng một màu đỏ - lúc đó tôi thấy Người còn đẹp hơn cả ánh trăng.

Ông Abu Huroiroh thuật lại, nói: Tôi chưa từng thấy một thứ gì tốt đẹp hơn Thiên sứ của Allah ; dường như mặt trời đang chạy trên gương mặt của Người. Và tôi chưa từng thấy ai đi nhanh hơn Thiên sứ của Allah , Người đi bộ giống như mặt đất đang cuộn tròn lại cho Người.

Ông Ka’ab bin Malik nói: Khi Người vui, gương mặt của Người như có ánh hào quang như thể là một vầng trăng.

Ông Abu Bakr mỗi khi nhìn thấy Thiên sứ của Allah thì ông thường ngâm hai câu thơ mang nội dung:

Vị Thanh Khiết với điều tốt đẹp đang kêu gọi.

Như vầng trăng rằm xua tan bóng tối của màn đêm.

Ông Umar bin Al-Khattaab thương ngâm hai câu thơ với nội dung: Nếu Người là một thứ gì đó khác loài người thì Người chính là ánh sáng của đêm định mệnh quyền năng.

Ông Ibnu Abbas nói: Thiên sứ của Allah có một khe hở ở hai chiếc răng cửa, mỗi khi Người nói chuyện, dường như có ánh hào quang phát ra giữa hai chiếc rằng cửa của Người.

Ông Anas bin Malik nói: Tôi chưa từng sờ vào miếng tơ lụa nào mà nó mịn hơn bàn tay của Nabi và tôi cũng chưa từng ngửi bất kỳ mùi hương nào lại có hương thơm hơn mùi hương cơ thể Người. Trong một lời dẫn khác thì ghi rằng ông nói: Tôi chưa từng ngửi mùi xạ hương nào hay long diên hương nào hay bất cứ thứ gì lại có hương thơm hơn mùi hương cơ thể Thiên sứ .

Ông Abu Juhaifah nói: Tôi lấy tay Người đặt lên mặt tôi thì tôi thấy nó mát lạnh hơn tuyết và thơm hơn mùi của xạ hương.

Ông Anas bin Malik nói: Mồ hôi của Người như thể là ngọc trai.

Bà Ummu Sulaim  nói: Mồ hôi của Người thơm hơn cả mùi thơm của nước hoa.

(*Sheikh Safi Abdurrahman Almabaar Kafu-ri: “Al-Raheeq Al-Makhtu-m” trang 459 - 461*).



**Mục lục**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| الصفحة | العنوان | م |
| 1 | **Lời mở đầu** | **1** |
| 4 | **Chứng nhận Muhammad là vị Thiên sứ của Allah** | **2** |
| 5 | **Nội dung của sự chứng nhận rằng Muhammad là vị Thiên sứ của Allah** | **3** |
| 7 | **Tuy nhiên, Thiên sứ của Allah là vì Nabi cuối cùng** | **4** |
| 10 | **Ta là vị Nabi không gian dối** | **5** |
| 12 | **Hãy tuân theo và chớ tự ý sáng lập, đổi mới và cải biên** | **6** |
| 14 | **Và** **TA (Allah) gửi Ngươi (Muhammad) đến cốt chỉ để mang đến hồng phúc cho toàn nhân loại** | **7** |
| 15 | **Những hình ảnh về lòng nhân từ của Nabi Muhammad** | **8** |
| 24 | **Tổng quan về bức Thông Điệp của Vị cao nhân bậc nhất trong nhân loại** | **9** |
| 26 | **Những đặc ân dành riêng cho Vị được lựa chọn Al-Mustafa** | **10** |
| 29 | **Một số chỉ dạy của Nabi Muhammad** | **11** |
| 29 | **Sự chỉ dạy của Nabi Muhammad** | **12** |
| 31 | **Sự chỉ dạy của Nabi Muhammad** **về việc ngủ và thức dậy** | **13** |
| 36 | **Sự chỉ dạy của Nabi Muhammad** **về việc chào Salam** | **14** |
| 37 | **Sự chỉ dạy của Nabi Muhammad** **về việc nên nói gì và làm gì khi quá nóng giận** | **15** |
| 38 | **Chớ lấy mộ Ta làm nơi cho lễ hội!** | **16** |
| 41 | **Và quả thật, Ngươi (Muhammad) được phú cho những đức tính thật cao đẹp và vĩ đại!** | **17** |
| 44 | **ٍSự Istighfaar (Cầu xin Allah tha thứ tội lỗi) của Nabi Muhammad** | **18** |
| 47 | **Quả thật, TA đã ban cho Ngươi (Muhammad) Al-Kawthar** (Chương 108 – Al-Kawthar, câu 1). | **19** |
| 50 | **Hãy Salawat và chao bằng an đến Nabi Muhammad !** | **20** |
| 55 | **Niềm vui của Nabi Muhammad** | **21** |
| 57 | **Chẳng lẽ không đáng để Ta trở thành một người bề tôi biết tri ân hay sao?!** | **22** |
| 59 | **Sợi dây cứu rỗi** | **23** |
| 61 | **Một trong những cách điều trị bệnh của Nabi Muhammad** | **24** |
| 64 | **Những nghĩa vụ bắt buộc đối với Thiên sứ Muhammad dành cho tất cả mỗi tín đồ Muslim** | **25** |
| 71 | **Một số phép màu của Người được Allah ban cho** | **26** |
| 73 | **Vẻ đẹp ngoại hình của Người** | **27** |



1. () Có nghĩa là theo Sunnah là uống nước trong tư thế ngồi nhưng nếu uống trong tư thế đứng cũng không bị cấm đoán. [↑](#footnote-ref-1)
2. () Có nghĩa là theo Sunnah nên uống nước thành từng ngụm nhỏ, còn ý nghĩa thở ba lần trong Hadith thì nó mang nghĩa là thở bên ngoài cốc (ly) nước do có một Hadith khác rằng Nabi đã cấm hà hơi vào đồ uống (hay đồ uống), Người nói:

   **« إِذَا شَرِبَ أَحَدُكُمْ فَلاَ يَتَنَفَّسْ فِى الإِنَاءِ فَإِذَا أَرَادَ أَنْ يَعُودَ فَلْيُنَحِّ الإِنَاءَ ثُمَّ لْيَعُدْ إِنْ كَانَ يُرِيدُ »** رواه ابن ماجه وحسنه الألباني في السلسلة الصحيحة.

   **“Ai đó trong các ngươi khi uống nước thì chớ hà hơi vào trong cốc (ly), nếu y muốn quay lại uống tiếp tục thì y hãy để cốc (ly) sang một bên rồi đưa vào miệng trở lại”** (*Ibnu Ma-jah, Sheikh Albani xác nhận Hadith tốt trong bộ Assilsilah Assahihah*).

   \* Việc uống nước thành từng ngụm nhỏ (ba ngụm) không chỉ là việc làm theo Sunnah được Allah ban cho ân phước nếu định tâm làm theo đường lối của Nabi Muhammad , mà nó còn mang lại lợi ích sức khỏe. Trong y khoa, các bác sĩ thường khuyên nên uống nước thành từng ngụm nhỏ, họ nói: Đừng uống ừng ực cho đã khát, tốt nhất, bạn nên uống từng ngụm từng ngụm nhỏ, bởi uống nước quá nhanh sẽ không tốt cho cơ thể, có thể dẫn đến tụt huyết áp, phù thũng não, gây nên các hiện tượng như nhức đầu, buồn nôn. [↑](#footnote-ref-2)